

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**KHOA LUẬT**

**PHẠM THANH HÙNG**

**XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁN BỘ,  
CHIẾN SĨ LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN  
VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI – 2015**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**KHOA LUẬT**

**PHẠM THANH HÙNG**

**XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁN BỘ,  
CHIẾN SĨ LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN  
VIỆT NAM**

*Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật*

*Mã số: 60 38 01 01*

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

*Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH. Đào Trí Úc*

**HÀ NỘI - 2015**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**NGƯỜI CAM ĐOAN**

**Phạm Thanh Hưng**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG

MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM.....	8
1.1. Tổng quan về ý thức pháp luật.....	8
1.1.1. Quan niệm ý thức pháp luật.....	8
1.1.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật.....	10
1.2. Nhận thức chung về lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....	14
1.2.1. Khái niệm về lực lượng Công an nhân dân.....	14
1.2.2. Vị trí, chức năng của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....	15
1.3. Đặc điểm ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân.....	19
1.3.1. Lực lượng CAND là bộ phận có ý thức pháp luật ở trình độ cao, năng động trong ý thức pháp luật xã hội.....	19
1.3.2. Ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của nhiều cá nhân, bộ phận khác trong xã hội.....	21
1.3.3. Chấp hành pháp luật là tư tưởng, tâm lý thường trực của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.....	23
1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân.....	25
1.4.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng ý thức pháp luật.....	25
1.4.2. Vai trò xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam với thực tiễn công tác.....	28
1.4.3. Nội dung xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....	30
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM .....	33

2.1. Khái quát về lịch sử hình thành và cơ cấu tổ chức của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....	33
2.1.1. Khái quát về lịch sử hình thành của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam ..	33
2.1.2. Khái quát cơ cấu tổ chức của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay	34
2.2. Quá trình xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam...	38
2.2.1. Công tác giáo dục pháp luật cho lực lượng Công an nhân dân.....	38
2.2.2. Công an nhân dân gương mẫu chấp hành Hiến pháp, pháp luật.....	40
2.2.3. Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh.....	44
2.2.4. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác Công an.....	46
2.2.5. Công tác xử lý vi phạm nhằm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân.....	49
2.2.6. Lực lượng Công an nhân dân góp phần đảm bảo thực thi quyền con người .	53
2.3. Nhận xét, đánh giá quá trình xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....	55
<b>CHƯƠNG 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	
3.1. Quan điểm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam .....	61
3.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của Bộ Công an về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong thời kỳ mới.....	61
3.1.2. Xây dựng ý thức pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa .....	62
3.1.3. Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.....	62
3.1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân trong sự kết hợp chặt chẽ với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống.....	63
3.2. Giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay.....	65
3.2.1. Làm tốt công tác tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ để xây dựng chất lượng đội ngũ lực lượng Công an nhân dân .....	65

3.2.2. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND	68
3.2.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật .....	72
3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật.	76
3.2.5. Nêu cao vai trò của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh phong trào Công an nhân dân học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. ....	79
KẾT LUẬN.....	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	87

## **DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

**CAND:** Công an nhân dân

**XHCN:** Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Sơ đồ tổng quát bộ máy Công an nhân dân	38
2.2	Chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường CAND năm 2014	39
2.3	Tình hình sai phạm theo lực lượng qua các năm	41
2.4	Một số nội dung sai phạm của cán bộ, chiến sĩ CAND trong 6 tháng đầu năm 2014	42
2.5	Xử lý kỉ luật của Đảng trong lực lượng CAND qua các năm	52
2.6	Xử lý kỉ luật của Chính quyền trong lực lượng CAND qua các năm	53
2.7	Tình hình vi phạm pháp luật ở một số lĩnh vực cụ thể qua các năm.	57



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết đề tài

Công an nhân dân Việt Nam là một lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Thông qua việc thực hiện pháp luật của Nhà nước, lực lượng Công an thể hiện bản chất giai cấp, tính nhân dân của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Nhà nước thành lập và sử dụng lực lượng Công an để bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Để hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt này, Nhà nước giao cho cơ quan Công an những thẩm quyền đặc biệt được quy định trong pháp luật tố tụng hành chính và pháp luật tố tụng hình sự mà các ngành khác trong bộ máy Nhà nước không có. Lực lượng CAND cần đến pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật không chỉ với ý nghĩa là phương tiện cưỡng chế, trấn áp, mà còn là phương tiện để giáo dục thuyết phục trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Tại Điều 67 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định: "Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm." [26].

Trên tinh thần của Hiến pháp, lực lượng CAND Việt Nam là chủ thể trực tiếp quản lý Nhà nước về trật tự an toàn xã hội từ tổ chức đến hoạt động đều phải tiến hành trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Tại Điều 5 Luật Công an nhân dân hiện nay quy định: "Hoạt động của Công an nhân dân phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; cấp dưới phục tùng cấp trên; dựa vào nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân." [37].

Lực lượng CAND đã phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với Quân đội nhân dân, các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia; làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong việc ban hành các chủ trương, giải pháp bảo vệ quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; tập trung giải quyết các vấn đề mới đặt ra về đảm bảo an ninh quốc gia trong quá trình toàn cầu

hóa và hội nhập quốc tế. Không ngừng đổi mới tư duy cùng các biện pháp nghiệp vụ, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động, tạo thế chủ động chiến lược trong phòng ngừa, bảo vệ an ninh quốc gia, góp phần bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của đất nước.

Bên cạnh những thành tích, chiến công, việc làm tốt, cần nghiêm túc nhìn nhận, trong lực lượng CAND vẫn còn có những cán bộ, chiến sĩ có những việc làm chưa tốt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với lực lượng CAND mà nguyên nhân xuất phát từ ý thức pháp luật còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm và đạo đức chưa cao.

Thực tế đó, Đảng và Nhà nước ta đã xác định, cần phải tăng cường tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng và ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND; đặc biệt là nhấn mạnh vai trò của ý thức pháp luật ở người chiến sĩ. Họ phải là người chiến sĩ có trách nhiệm trực tiếp bảo vệ trật tự, an ninh cho xã hội, là cầu nối trực tiếp giữa pháp luật và thi hành pháp luật. Lực lượng CAND phải luôn gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành pháp luật, thực thi đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, không được tùy tiện, bao che các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật. Người cán bộ, chiến sĩ CAND phải tăng cường bảo vệ pháp luật, chủ động tiến công các loại tội phạm và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Lực lượng CAND phải thông qua hoạt động thực tế của mình để minh chứng cho mọi người thấy rõ và tin tưởng rằng mọi hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tội phạm, gây rối, bạo loạn, biểu tình bất hợp pháp, các hành vi chống phá chính quyền cách mạng thì bất cứ ai, làm gì, ở đâu, việc lớn hay nhỏ đều bị phát hiện và được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Ý thức pháp luật có vai trò to lớn, là một trong những nhân tố bảo đảm cho công cuộc đổi mới đất nước thắng lợi, là tiền đề không thể thiếu để đẩy mạnh việc xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật. Xây dựng ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ CAND

là yêu cầu đặt ra nhằm xây dựng được lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ những vấn đề cấp bách về lý luận và thực tiễn nêu trên, tôi đã chọn vấn đề "**Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam**" làm đề tài nghiên cứu của luận văn thạc sĩ luật học.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Những nội dung liên quan đến lĩnh vực ý thức pháp luật, thời gian qua đã có một số người quan tâm nghiên cứu. Các tác giả đã công bố các công trình nghiên cứu của mình, dưới các hình thức như đề tài khoa học, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, sách, các bài viết trên các báo và tạp chí. Tiêu biểu là một số công trình sau đây:

### **2.1. Đề tài cấp bộ, cấp Nhà nước**

- *Cơ sở khoa học cho việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Chương trình Khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX.07, đề tài KX.07.17 (1995), Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật - Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia.

- *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới*, Đề tài Khoa học cấp bộ (1995) của Bộ Tư pháp.

### **2.2. Luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ**

- *Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ hành chính Nhà nước ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, tác giả Lê Đình Khiên năm 1996.

- *Những đặc điểm của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, tác giả Đào Duy Tấn, năm 2000.

- *Sự hình thành và phát triển ý thức pháp luật của nhân dân đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, tác giả Hồ Việt Hiệp, năm 2000.

- *Lôgic khách quan của quá trình hình thành và phát triển ý thức pháp luật ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Triết học, tác giả Nguyễn Thị Thúy Vân, năm 2001.

- *Ý thức pháp luật với việc xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, tác giả Mai Thị Minh Ngọc, năm 2013.

- *Ý thức pháp luật với quá trình thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay (qua thực tế một số tỉnh phía Bắc)*, Luận văn thạc sĩ Triết học, tác giả Lê Xuân Huy, năm 2005.

- *Quá trình phát triển ý thức pháp luật của đội ngũ sĩ quan cấp phân đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, tác giả Nguyễn Quang Vinh, năm 1997.

- *Nâng cao ý thức pháp luật của bộ đội Phòng không – không quân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, tác giả Lê Phương Đông, năm 2001.

- *Nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ công chức chính quyền cơ sở ở tỉnh Hà Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, tác giả Nguyễn Thị Lan Anh, năm 2006.

- *Nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, tác giả Nguyễn Thị Vân Giang, năm 2007.

- *Ý thức pháp luật của đội ngũ sĩ quan binh chủng pháo binh hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, tác giả Ngô Thế Hệ, năm 2008.

### 2.3. Sách, báo, tạp chí

- *Xã hội và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.

- *Chính sách pháp luật và ý thức pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/1993, tác giả Nguyễn Như Phát.

- *Giáo dục cho công dân - cơ sở để nâng cao hiệu quả của quá trình điều chỉnh pháp luật*, Tạp chí Cộng sản, 1999, tác giả Lê Quốc Hùng.

- *Chính sách pháp luật và hệ thống pháp luật cơ sở của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Nhà nước và pháp luật, 1993, tác giả Nguyễn Như Phát.

- *Vấn đề văn hóa pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Luật học, số 5/1998, tác giả Lê Minh Tâm.

- *Một số nhận thức lý luận về các biện pháp pháp lý chủ yếu nhằm hình thành và nâng cao ý thức pháp luật ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 12/2003, tác giả Nguyễn Văn Động.

- *Văn hóa pháp lý trong điều kiện phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 9/2006, tác giả Nguyễn Văn Động.

- *Bàn về ý thức pháp luật*, Tạp chí Luật học, số 1/2003, tác giả Hoàng Thị Kim Quế.

- *Vai trò của ý thức pháp luật đối với hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 8/2005, tác giả Trần Thị Nguyệt...

Nhìn chung, mỗi công trình trên thường đi sâu nghiên cứu một mặt hoặc một vấn đề cụ thể nào đó của ý thức pháp luật như: khái niệm, cấu trúc, chức năng của ý thức pháp luật, hoặc những đặc điểm của quá trình hình thành ý thức pháp luật Việt Nam, những giải pháp nâng cao ý thức pháp luật.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nền dân chủ XHCN, các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX luôn nhấn mạnh phải tăng cường pháp chế XHCN, nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân nói chung và cho lực lượng CAND nói riêng, thực hiện mục tiêu “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Cho đến nay một số công trình nghiên cứu đã cung cấp cho khoa học nhiều tư liệu quý về ý thức pháp luật, song vẫn còn vấn đề bỏ ngỏ đó là nghiên cứu về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

Luận văn nghiên cứu quá trình xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong phạm vi toàn lực lượng CAND Việt Nam. Trong luận văn này, ý thức pháp luật được tiếp cận từ góc độ khoa học lý luận về Nhà nước và pháp luật, toàn bộ nội dung của luận văn đều nhằm làm rõ ý thức pháp luật, quá trình xây dựng ý thức pháp luật và giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam.

### **4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **4.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của luận văn là làm rõ vai trò của ý thức pháp luật, thực trạng quá trình xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND trong điều kiện nước ta hiện nay.

#### 4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu có hệ thống các vấn đề lý luận về ý thức pháp luật, đặc điểm và vai trò ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

- Khảo sát đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND. Đánh giá thực trạng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn dựa trên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các phần có liên quan đến đề tài.

Trên cơ sở phương pháp luận triết học, luận văn sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, lôgic, lịch sử, hệ thống, cấu trúc, điều tra, khảo sát, thống kê, so sánh trong nghiên cứu và trình bày.

#### **6. Những đóng góp về khoa học của luận văn**

Thông qua việc nghiên cứu đề tài, luận văn có một số đóng góp về khoa học sau đây:

Thứ nhất, góp phần làm rõ vai trò ý thức pháp luật và tầm quan trọng của việc xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam trong quá trình xây dựng, đổi mới phát triển đất nước.

Thứ hai, chỉ ra điểm đặc trưng trong công tác xây dựng ý thức pháp luật trong lực lượng CAND so với các ngành khác, những mâu thuẫn, bất cập đã và đang nảy sinh trong lực lượng CAND Việt Nam do ý thức pháp luật chưa cao.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **7. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm sáng tỏ những khái niệm, nội dung về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND; khẳng định việc xây dựng ý thức pháp luật là quan trọng và cần thiết đồng thời đưa ra phương hướng giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam. Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cho các cán bộ, chiến sĩ CAND, những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập về pháp luật, về triết học ở Việt Nam hiện nay.

## **8. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương và 9 tiết.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

### 1.1. Tổng quan về ý thức pháp luật

#### 1.1.1. Quan niệm ý thức pháp luật

Ý thức pháp luật giữ vai trò quan trọng, chi phối tất cả các mắt khâu của quá trình điều chỉnh bằng pháp luật đối với hành vi con người. Ý thức pháp luật là một hình thái của ý thức xã hội trong xã hội có giai cấp, nó là một trong những vấn đề cơ bản, đa dạng, phức tạp của đời sống pháp luật. Đời sống pháp luật đó là nhu cầu cần phải điều chỉnh những hành vi có tính lặp đi, lặp lại thường xuyên, phổ biến của con người trong đời sống xã hội nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp nắm quyền lực và duy trì sự ổn định của cộng đồng. Nhu cầu cần điều chỉnh đó được con người phản ánh một cách tích cực và sáng tạo hình thành ý thức pháp luật.

Đời sống pháp luật trước hết là nhu cầu điều chỉnh hành vi xử sự của con người bằng các quy tắc, nhằm tạo lập một trật tự xã hội nhất định. Nhu cầu này trong xã hội có giai cấp được các giai cấp thống trị nhận thức và hình thành ý thức pháp luật của giai cấp mình.

Do đó đời sống pháp luật là một hiện thực khách quan, một bộ phận của tồn tại xã hội, còn ý thức pháp luật là cái phản ánh đời sống pháp luật đó.

Ý thức pháp luật hiểu theo nghĩa hẹp, theo nghĩa thông thường là ý thức chấp hành những quy định pháp luật của con người. Vì thế khi đánh giá ý thức pháp luật của một tập thể, cá nhân nào đó người ta thường so sánh giữa hành vi chấp hành của những đối tượng đó với yêu cầu của những quy định trong văn bản pháp luật để đánh giá ý thức pháp luật cao hay thấp, tốt hay kém của họ. Quan niệm này đồng nhất ý thức pháp luật với một hình thức biểu hiện cụ thể của nó, như vậy sẽ quá hẹp, thiếu toàn diện, chưa thể hiện rõ được bản chất, vai trò năng động, sáng tạo của ý thức pháp luật [43].

Trong lý luận khoa học, ý thức pháp luật được hiểu theo nghĩa rộng. Tuy nhiên do mục đích và phương diện nghiên cứu khác nhau mà cho đến nay cũng xuất hiện nhiều quan niệm khác nhau về ý thức pháp luật.



Quan niệm thứ nhất cho rằng: “Ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, biểu thị mối quan hệ của con người đối với pháp luật” [10, tr. 147]. Đây là quan niệm mang tính khái quát cao, nhưng lại quá chung chung chưa phản ánh kết cấu nội dung của ý thức pháp luật.

Quan niệm thứ hai: Thường nhấn mạnh mặt này hay mặt khác của ý thức pháp luật. Có quan niệm tập trung nhấn mạnh cơ cấu của ý thức pháp luật như “ý thức pháp luật là tổng hợp những tư tưởng, quan điểm pháp luật và tâm lý pháp luật. Hay nói cụ thể hơn, là tổng hợp những nhận thức, những hiểu biết quan điểm pháp lý, những tình cảm pháp luật, cùng với sự tôn trọng và thói quen chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật” [53, tr. 235]. Xét về mặt bản chất giai cấp, có quan niệm cho rằng: “Ý thức pháp luật XHCN là tổng hòa những quan điểm quan niệm, tình cảm về mặt pháp luật thể hiện thái độ của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động do giai cấp công nhân lãnh đạo, đối với pháp luật, đối với những yêu cầu khác của pháp luật, đối với các quyền và nghĩa vụ của công dân” [61, tr. 196]. Một số ý kiến khác lại thu hẹp cơ cấu của ý thức pháp luật, chỉ nhấn mạnh mặt tri thức pháp luật như:

Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm và quan niệm thịnh hành trong xã hội, thể hiện mối quan hệ thông qua sự hiểu biết của con người đối với pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua và pháp luật cần phải có, thể hiện sự đánh giá về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của con người cũng như trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội [11, tr. 229].

Có quan niệm chỉ tập trung nhấn mạnh ý thức của chủ thể pháp luật: “ý thức pháp luật là trình độ hiểu biết của các tầng lớp nhân dân về pháp luật... ý thức pháp luật còn là thái độ đối với pháp luật, ý thức tôn trọng hay coi thường pháp luật, đó là thái độ đối với hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội” [55, tr. 609].

Quan niệm thứ ba: Đề cập tới ý thức pháp luật một cách đầy đủ, toàn diện hơn. Nó không những chỉ ra được tính chất, cơ cấu và nội dung của ý thức pháp luật mà còn đề cập đến cả nguồn gốc, mối liên hệ phổ biến, tất yếu của ý thức pháp luật đối với đời sống xã hội. Theo quan niệm này:

Ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, là tổng thể những quan điểm, khái niệm, học thuyết pháp lý, tình cảm của con người (cá nhân, giai cấp, tầng lớp)

thể hiện thái độ của họ đối với pháp luật hiện hành, trật tự pháp luật, sự đánh giá về tính công bằng hay không công bằng, đúng đắn hay không đúng đắn của pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua và pháp luật trong tương lai, và hành vi hợp pháp, hành vi không hợp pháp của cá nhân, các cơ quan Nhà nước, tổ chức [39, tr. 290].

Trên cơ sở nghiên cứu các ý kiến, cùng với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn, chúng tôi đồng ý với quan niệm:

*Ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, mang tính giai cấp sâu sắc phản ánh một cách tích cực, sáng tạo và trực tiếp đời sống pháp luật, hình thành những khái niệm, quan điểm, tư tưởng, tình cảm của con người (cá nhân, giai cấp, tầng lớp) đối với pháp luật, thể hiện sự hiểu biết, thái độ của họ đối với pháp luật hiện hành, pháp luật trong quá khứ và pháp luật trong tương lai, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật, tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của cá nhân, các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội [43].*

Quan niệm trên đã chỉ rõ nguồn gốc trực tiếp của ý thức pháp luật là đời sống pháp luật, đồng thời cũng nêu lên tính chất, cơ cấu và nội dung... của ý thức pháp luật, qua đó thấy được vai trò to lớn của ý thức pháp luật trong đời sống xã hội, để có thái độ xử sự đúng đắn như nó đang tồn tại.

Là một hình thái ý thức xã hội, ý thức pháp luật tuân thủ quy luật chung của sự hình thành ý thức xã hội phản ánh đời sống pháp luật, mà trước hết là nhu cầu pháp lý đặt ra của đời sống xã hội, thông qua chuẩn mực pháp luật để điều chỉnh hành vi con người, nhằm thiết lập trật tự kỷ cương xã hội theo ý chí của giai cấp cầm quyền.

### ***1.1.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật***

Quá trình phân tích, làm rõ được cấu trúc của ý thức pháp luật là tiền đề quan trọng giúp chúng ta tìm ra những phương thức phù hợp tác động để nâng cao ý thức pháp luật.

Cấu trúc của ý thức pháp luật là cách thức tổ chức bên trong của ý thức pháp luật, trong đó, giữa các nhân tố cấu thành của ý thức pháp luật vừa thống nhất với nhau vừa tác động ảnh hưởng lẫn nhau và với các hiện tượng khác trong đời sống xã hội.

Ý thức pháp luật là hiện tượng xã hội phức tạp, theo những phương diện khác nhau, có thể chia ý thức pháp luật thành những yếu tố cấu thành khác nhau. Mỗi cách phân chia đều có ý nghĩa nhất định trong việc tìm hiểu bản chất, đặc điểm và vai trò của ý thức pháp luật. Xuất phát từ mục đích và nhiệm vụ của luận văn chúng tôi theo cách tiếp cận cấu trúc ý thức pháp luật gồm hai bộ phận: Hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật.

#### *1.1.2.1. Hệ tư tưởng pháp luật*

Hệ tư tưởng pháp luật là tổng hợp các quan điểm, ý niệm, tư tưởng, của con người về đời sống pháp luật hợp thành hệ thống thống nhất, phản ánh một cách sâu sắc đời sống pháp luật trên lập trường của một giai cấp nhất định.

Hệ tư tưởng pháp luật phản ánh hiện thực một cách không trực tiếp, trực diện mà phản ánh một cách gián tiếp dưới dạng các khái niệm, phạm trù, quan điểm, tư tưởng... Hệ tư tưởng pháp luật là sự nhận thức ở trình độ lý luận, có tính hệ thống về các vấn đề có tính bản chất của pháp luật và các hiện tượng pháp luật.

Nội dung của hệ tư tưởng pháp luật chủ yếu là những tri thức về vai trò, chức năng, bản chất giai cấp của pháp luật, về mối quan hệ giữa pháp luật với dân chủ, bình đẳng, công bằng tự do của con người, mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước về sáng tạo pháp luật và thực hiện pháp luật.

Hệ tư tưởng pháp luật chính thống của một quốc gia bao giờ cũng là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị; trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp thống trị là giai cấp tư sản, trong xã hội XHCN giai cấp thống trị là giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Khi giai cấp thống trị là lực lượng tiến bộ của xã hội, có lợi ích phù hợp với lợi ích căn bản của đông đảo các lực lượng khác trong xã hội thì tính khoa học, tính dân chủ và tính xã hội của hệ tư tưởng pháp luật sẽ thể hiện nổi bật, rõ nét. Ngược lại, nó sẽ trở thành hệ tư tưởng pháp luật lạc hậu, thậm chí phản động. Song, dù có tiến bộ hay lạc hậu thì trong quá trình tồn tại và phát triển, các hệ tư tưởng này luôn có ý thức chuyển hóa mạnh mẽ thành ý thức pháp luật của toàn xã hội.

Ở nước ta hiện nay tư tưởng pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin và Hồ Chí Minh được cụ thể hóa trong đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Một trong những đặc điểm cơ bản nhất của sự hình thành ý thức pháp luật ở Việt Nam là quá trình tự giác dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây chính là nhân tố quyết định của bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân của ý thức pháp luật [43].

Muốn nâng cao được ý thức pháp luật chúng ta cần dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò, bản chất của pháp luật làm cho các quan điểm đó trở thành hệ tư tưởng pháp luật chi phối đời sống pháp luật toàn xã hội ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó Nhà nước phải kịp thời thể chế hóa đường lối chính trị của Đảng thành pháp luật để đưa đường lối của Đảng đến toàn xã hội.

#### *1.1.2.2. Tâm lý pháp luật*

Tâm lý pháp luật được hình thành một cách tự phát dưới tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác. Nó là nấc thang đầu tiên của nhận thức con người về vấn đề liên quan đến pháp luật, là kết quả của nhận thức trực tiếp, mang nhiều yếu tố chủ quan, cảm tính.

Tâm lý pháp luật là trình độ nhận thức trực giác cảm tính dưới sự tác động mạnh mẽ của các yếu tố nhu cầu, lợi ích của cá nhân, nhóm người, hay cộng đồng xã hội nó mang nhiều tính chất chủ quan, tự phát. Trong hoạt động giao tiếp hàng ngày thường xuất hiện những trạng thái tâm lý pháp luật trong con người bao gồm: Tình cảm, tâm trạng, truyền thống, thói quen, niềm tin, thành kiến... Tâm lý pháp luật tồn tại phổ biến trong mọi cá nhân, nó là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự hình thành ý thức pháp luật nước ta hiện nay.

Trình độ nhận thức cảm tính trong tâm lý pháp luật thể hiện ở thái độ của nhân dân đối với pháp luật hiện hành và việc chấp hành các quy định của pháp luật. Thái độ này có thể biểu hiện khi chưa có hiểu biết pháp luật và có thể khi đã có kiến thức pháp luật thông thường nhưng về thái độ lại xem thường pháp luật. Chính vì thế, quá trình hình thành ý thức pháp luật, trước tiên cần cho mọi người hiểu biết pháp luật và xây dựng thái độ tôn trọng pháp luật. Trình độ hiểu biết pháp luật, văn

hóa pháp lý luôn là cơ sở cho sự nhận thức để hình thành ý thức pháp luật và củng cố thái độ, niềm tin đối với pháp luật.

Trong những trạng thái của tâm lý pháp luật thì tình cảm pháp luật, pháp luật là yếu tố năng động. Nếu chủ thể nhận thức được giá trị của pháp luật và cơ chế điều chỉnh của pháp luật phù hợp với nguyện vọng, lợi ích nhu cầu của mình thì nảy sinh tình cảm pháp luật tích cực. Ngược lại, sẽ xuất hiện tình cảm tiêu cực. Tình cảm pháp luật này ảnh hưởng rất lớn tới thái độ tích cực hoặc tiêu cực của con người đối với pháp luật.

Truyền thống, thói quen, niềm tin pháp luật là nhân tố tương đối ổn định trong tâm lý pháp luật. Nó được hình thành trong một thời gian dài và trải qua thử thách, giúp cho con người hoạt động một cách tự tin và kiên định. Vì vậy nó là yếu tố quan trọng trong việc hình thành ý thức pháp luật.

Trong mọi lĩnh vực cũng phải cân nhắc cẩn thận việc tiếp thu, kế thừa truyền thống thói quen, bởi vì truyền thống thói quen có cả mặt tích cực và mặt tiêu cực. Chẳng hạn, do điều kiện lịch sử, đất nước ta nhìn chung chưa có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, do vậy trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền chúng ta phải khắc phục hạn chế này.

Là một bộ phận của ý thức xã hội, luôn gắn liền với truyền thống tập quán, thói quen của con người, tâm lý pháp luật, ít biến đổi, biến đổi chậm chạp, do đó nó bền vững, bảo thủ hơn so với tư tưởng pháp luật. Cho nên muốn xóa bỏ ý thức pháp luật lạc hậu, xây dựng ý thức pháp luật tiến bộ thì cần phải có quá trình lâu dài, phức tạp.

Tâm lý pháp luật và hệ tư tưởng pháp luật có mối quan hệ biện chứng với nhau. Tâm lý pháp luật ra đời một cách tự phát, nhưng chịu sự chi phối của hệ tư tưởng pháp luật. Ngược lại, sự phát triển của hệ tư tưởng pháp luật cũng chịu ảnh hưởng của tâm lý pháp luật. Tâm lý pháp luật và hệ tư tưởng pháp luật là hai trình độ phản ánh đời sống pháp luật, nhưng có mối quan hệ tác động lẫn nhau trong sự hình thành ý thức pháp luật.

## **1.2. Nhận thức chung về lực lượng Công an nhân dân Việt Nam**

### **1.2.1. Khái niệm về lực lượng Công an nhân dân**

Sự nghiệp bảo vệ an ninh - trật tự là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân ta, là trách nhiệm của Nhà nước, của các cấp các ngành và là nghĩa vụ của mỗi công dân.

Điều 64 hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định: “Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân. Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới. Cơ quan, tổ chức, công dân phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh” [26].

Do đó, xây dựng thế trận bảo vệ an ninh - trật tự toàn dân chính là quá trình xây dựng ba loại lực lượng: lực lượng CAND chính quy, lực lượng bảo vệ cơ quan xí nghiệp, bảo vệ dân phố, dân phòng bán chuyên trách; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong ba lực lượng trên, lực lượng CAND là lực lượng nòng cốt, xung kích trên mặt trận đấu tranh chống bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác để bảo vệ an ninh - trật tự của đất nước.

Lực lượng CAND từ khi ra đời đến nay, trải qua các thời kỳ của cách mạng, CAND không ngừng trưởng thành lớn mạnh và phát triển về mọi mặt. Trong cách mạng tháng 8/1945 cùng với sự thiết lập chính quyền cách mạng của cả nước, ngành CAND ra đời và ngay lập tức cùng với toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành trấn áp bọn phản cách mạng để bảo vệ chính quyền non trẻ, ổn định và giữ gìn trật tự xã hội đảm bảo cuộc sống cho nhân dân. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, CAND đã không ngừng củng cố hoàn thiện về tổ chức, thường xuyên nâng cao năng lực và phẩm chất cách mạng cho cán bộ chiến sĩ, nêu cao ý chí cách mạng kiên cường đoàn kết, cảnh giác, mưu trí dũng cảm, lực lượng CAND đã đóng góp phần mình phục vụ đắc lực cho hai cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Trong hòa bình xây dựng, đặc biệt là giai đoạn hiện nay, lực lượng Công an đang đứng trước nhiệm vụ nặng nề là phải đảm bảo ổn định an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đem lại bình yên và cuộc sống yên vui lành mạnh hạnh phúc cho nhân

dân, tạo điều kiện cho quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội góp phần để toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh [28, tr. 6].

Quá trình trưởng thành và phát triển của lực lượng CAND là quá trình không ngừng củng cố và hoàn thiện về mọi mặt: chính trị tư tưởng, xây dựng bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng, xây dựng hậu cần cơ sở vật chất, xây dựng lực lượng chuyên trách làm công tác xây dựng lực lượng CAND.

Như vậy, CAND Việt Nam là một lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, làm nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. CAND có chức năng tham mưu cho Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. CAND Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an [64].

### ***1.2.2. Vị trí, chức năng của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam***

#### ***1.2.2.1. Vị trí của Công an nhân dân***

Nghị quyết số 40/NQ – TW của Bộ chính trị ban hành ngày 8/11/2004 về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới đã xác định: “*Công an nhân dân là lực lượng vũ trang trọng yếu, nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự*” [3].

Luật Công an nhân dân năm 2005 xác định: “*Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” [37].

Nghị định số 77/2009/NĐ - CP của Chính Phủ ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an đã xác định: *“Bộ Công an là cơ quan của Chính phủ, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của BCH trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ chính trị, Ban bí thư, thường xuyên trực tiếp là Đảng ủy Công an trung ương, sự thống lĩnh của chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an”* [8].

Căn cứ vào các văn bản của Đảng và Nhà nước nêu trên và thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng CAND từ khi thành lập đến nay, chúng ta có thể xác định vị trí của CAND Việt Nam trên hai mặt sau:

- Xét về vị trí của Bộ Công an trong bộ máy Nhà nước thì Bộ Công an được xác định là cơ quan của Chính phủ, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sự điều hành của thủ tướng Chính phủ.

- Xét về vị trí của lực lượng CAND trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội: *“Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*.

#### *1.2.2.2. Chức năng của Công an nhân dân*

Quán triệt các chức năng của Nhà nước chuyên chính vô sản vào công tác Công an chúng ta thấy, CAND là một trong những lực lượng vũ trang, dùng bạo lực cách mạng để đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng và tội phạm khác, là thực hiện chức năng bạo lực, trấn áp của Nhà nước chuyên chính vô sản, và để phục vụ cho quá trình xây dựng, phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Mặt khác, trên các lĩnh vực hoạt động của mình, CAND cũng phục vụ hoặc trực tiếp xây dựng một nền trật tự xã hội mới, trật tự xã hội XHCN, trong đó an ninh quốc gia được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, xây dựng cuộc sống yên vui, lành mạnh và hạnh phúc trong nhân dân.

Điều 4, luật Công an nhân dân năm 2005 quy định CAND có các chức năng sau: *“Công an nhân dân có chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an*



ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các hành vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội” [37].

Điều 2 Nghị định 77/2009/NĐ – CP của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an xác định: “Bộ Công an có chức năng: Tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chủ trì và thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về bảo vệ An ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trọng phạm vi cả nước; trực tiếp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về An ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; tổ chức xây dựng Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; quản lý Nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực do Bộ quản lý theo quy định của pháp luật” [8].

Từ các quy định của luật CAND và nghị định của Chính phủ chúng ta thấy CAND có ba chức năng chủ yếu:

Một là, tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Tham mưu cho Đảng, Nhà nước là một vấn đề mang tính chiến đấu cao nhằm phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo chỉ huy tác chiến. Trong ngành Công an dù hoạt động ở bất kỳ lĩnh vực công tác nào mỗi cán bộ chiến sĩ Công an đều phải làm tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo của mình đồng thời phải tham mưu cho lãnh đạo cấp trên, lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng lực lượng CAND.

Hai là, quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi cả nước.

Quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự là một bộ phận quan trọng của quản lý Nhà nước, tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội và đặc biệt là sự tồn vong của chế độ chính trị; là công việc của bộ máy các cơ quan Nhà nước được chức năng hóa để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức, xây dựng và bảo đảm an ninh

quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, một nét đặc thù của quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này là yêu cầu khách quan và năng lực thực tế với sự tham gia của quần chúng nhân dân vào công việc quản lý.

Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự là sự tác động đồng bộ có mục đích của Nhà nước thông qua hoạt động của một hệ thống các cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội được chức năng hóa bằng hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này vào tất cả các yếu tố cấu thành nền an ninh trật tự nhằm tạo nên sự ổn định, an toàn cho đất nước trên tất cả các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước.

Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng, Chính phủ về toàn bộ công tác an ninh, trật tự trong cả nước. Bảo vệ an ninh trật tự là một bộ phận trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta; nó liên quan đến sự yên ổn, sự vững mạnh của chế độ, của chính quyền cách mạng, nó là lĩnh vực chính trị xã hội rộng lớn, gắn bó đan xen với các lĩnh vực khác trong phạm vi toàn quốc; nó liên quan đến lợi ích, uy tín, vai trò của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Vì vậy, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự phải được tập trung thống nhất không thể chia cắt càng không thể là công việc riêng của một tổ chức đơn lẻ hay một cá nhân, mà phải là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân ta. Song, CAND được Đảng, Chính phủ giao là lực lượng nòng cốt.

Ba là, trực tiếp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về An ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân ta song lực lượng CAND giữ vai trò nóng cốt xung kích trên mặt trận này. Với hệ thống tổ chức chặt chẽ, chính quy từ trung ương đến cơ sở; lực lượng Công an được sử dụng một số biện pháp nghiệp vụ riêng có, được trang bị phương tiện và vũ khí hiện đại, lực lượng CAND còn được lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân đã tiến hành cuộc đấu tranh chống các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật một cách cơ hiệu quả từ đó mà giữ vững ổn

định chính trị của đất nước, đảm bảo cho nhân dân có cuộc sống yên vui, lành mạnh, hạnh phúc.

Trong quá trình phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, ngành Công an trực tiếp chiến đấu chống mọi âm mưu và hoạt động của các loại tinh báo gián điệp đế quốc tư bản, các loại phản động; đồng thời tiến hành phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh khám phá các vụ phạm tội hình sự nhằm loại trừ hoạt động của các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác từ đó bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

### **1.3. Đặc điểm ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân**

#### ***1.3.1. Lực lượng CAND là bộ phận có ý thức pháp luật ở trình độ cao, năng động trong ý thức pháp luật xã hội***

CAND là lực lượng có trình độ học vấn về chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý cao hơn nhiều bộ phận khác trong xã hội. Họ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho đối tượng quản lý, ý thức pháp luật của họ phải vượt trước, phải cao hơn. Hoạt động nghiệp vụ trong công tác Công an liên quan sâu rộng, trực tiếp đến tất cả các quá trình pháp luật như tham mưu xây dựng chính sách, văn bản pháp luật, tổ chức thực hiện và áp dụng luật.

Cuộc chiến đấu của lực lượng CAND với các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật, có bắt đầu mà không có kết thúc. Nhìn hình thức bề ngoài thì âm thầm lặng lẽ không phân chia chiến tuyến rõ ràng, nhưng bên trong cuộc chiến đấu thì rất quyết liệt, căng thẳng.

Việc làm rõ toàn bộ bản chất tội phạm, làm cho kẻ phạm tội bộc lộ nó là ai, nó như thế nào là điều rất khó khăn. Muốn vậy phải kiên trì, chủ động tiên công và tiên công quyết liệt, không quản ngại khó khăn gian khổ, luôn luôn mưu trí, linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm thì mới giành thắng lợi.

Xác định đặc điểm công tác Công an, tại hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 10 năm 1956 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "*Nhà nước ta có hai lực lượng vũ trang*

*là Quân đội và Công an, lúc chiến tranh thì Quân đội đánh giặc, khi hòa bình thì luyện tập, còn Công an thì lúc chiến tranh có nhiều việc, khi hòa bình càng nhiều việc hơn” [9].*

Tội phạm hiện nay hoạt động hết sức phức tạp và đa dạng, có loại thì tinh vi kín đáo, có loại thì trắng trợn công khai, chúng bất chấp tất cả để hoạt động phạm tội, sẵn sàng chống lại lực lượng CAND, kể cả những loại vũ khí nóng như súng, lựu đạn... thậm chí chúng còn tạo ra vỏ bọc là những người dân lương thiện, những cán bộ mẫu mực trong công tác nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội của mình.

Do đó, việc làm rõ toàn bộ bản chất tội phạm, làm cho kẻ phạm tội bộc lộ nó là ai, nó như thế nào là điều rất khó khăn. Muốn vậy phải kiên trì, chủ động tiến công và tiến công quyết liệt, không ngại khó khăn gian khổ, luôn luôn mưu trí, linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm thì mới giành thắng lợi.

Đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND, trình độ năng lực, sự hiểu biết về pháp luật, sự tinh thông về nghiệp vụ là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Để có được các tri thức nghề nghiệp đòi hỏi lực lượng CAND phải thường xuyên trau dồi từ học tập tại nhà trường, kiến thức trong sách vở, từ nghiên cứu thực tế, từ tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác chiến đấu của các thế hệ trước đó trong lực lượng CAND. Trong điều kiện hiện nay, tình hình tội phạm ngày càng có những diễn biến hết sức phức tạp và luôn biến động, phát triển theo sự đổi thay của tình hình kinh tế xã hội cũng như những tiến bộ của khoa học kỹ thuật. Trong xu thế toàn cầu hóa, trong sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, cán bộ, chiến sĩ CAND càng phải thường xuyên cập nhật các tri thức mới, nắm vững pháp luật quốc tế, có trình độ ngoại ngữ và tin học, biết làm chủ những khoa học kỹ thuật mới nhất để phục vụ cho công tác của mình. Ngoài ra, xuất phát từ đặc thù lĩnh vực công tác của lực lượng CAND rất đa dạng, phong phú, phải tiếp xúc nhiều loại người có trình độ học vấn, địa vị xã hội khác nhau nên yêu cầu người cán bộ chiến sĩ CAND phải có vốn kiến thức rộng, phong phú trên nhiều lĩnh vực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### ***1.3.2. Ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của nhiều cá nhân, bộ phận khác trong xã hội***

CAND là đội ngũ lớn mạnh, phân bố rộng ở tất cả các cấp chính quyền. Tư tưởng, tâm lý pháp luật của bộ phận này có tác động đến nhiều cá nhân, bộ phận khác. Trong quá trình công tác, làm nhiệm vụ; cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND có quyền ra quyết định, áp dụng pháp luật, buộc người khác phải thi hành, chi phối tư tưởng hành vi pháp luật của nhiều người khác. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND là những người có điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật mới, thực hiện pháp luật một cách thường xuyên, có kinh nghiệm giải quyết các mối quan hệ pháp luật có hiệu quả vì vậy cách nghĩ, cách làm của họ thường được mọi người tôn trọng, bắt chước, noi theo.

Hơn nữa, công tác công an thực chất là công tác tổ chức, vận động quần chúng và phát động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Việc vận động và tổ chức cho quần chúng tham gia phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật là một vấn đề chiến lược có ý nghĩa quan trọng đến sự thắng lợi của công tác bảo vệ an ninh - trật tự. Vai trò của nhân dân rất quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, muốn thực hiện thành công sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng CAND phải biết dựa vào quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba ngàn hay năm bảy vạn đi chăng nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng của nhân dân. Năm vạn người chỉ có năm vạn cặp mắt, năm vạn đôi tay. Phải làm sao cho có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được rời xa dân. Nếu không sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn” [6].

Hiểu rõ vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, mỗi cán bộ chiến sĩ CAND trong quá trình công tác cần nêu cao ý thức phục vụ nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng rèn luyện tư thế tác phong, có thái độ lịch sự, kính trọng, lễ phép khi tiếp xúc với dân. Từ đó củng cố niềm tin yêu, sự ủng hộ của nhân dân đối với lực lượng Công an, giúp cho lực lượng Công an hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

Nhiệm vụ của CAND là bảo vệ Đảng, Nhà nước XHCN Việt Nam và nhân dân Việt Nam. Khi tiến hành nhiệm vụ này lực lượng CAND phải tiến hành trên hai nội dung chính là bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước cùng với các loại tội phạm đang tìm mọi cách phá hoại hoặc xâm phạm đến các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... của nước ta. Nhiệm vụ của lực lượng CAND là phải đấu tranh ngăn chặn các âm mưu và hoạt động đó, do đó công tác Công an có quan hệ đến tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Xét về phạm vi hoạt động của lực lượng CAND hiện nay rất đa dạng và phong phú. Phạm vi hoạt động của lực lượng CAND không có giới hạn hành chính nào cả, có thể trong phạm vi một hoặc nhiều phường xã, hoặc nhiều quận huyện, hoặc nhiều tỉnh, thành phố có liên quan đến nhau thậm chí có những vụ án có liên quan đến nước ngoài, như vậy phạm vi công tác của lực lượng CAND phải được tính toán cho cả nước và cũng phải được tính toán trên phạm vi quốc tế.

Phẩm chất “Cần, kiệm, liêm, chính” là những nét đẹp kết tinh trong truyền thống đạo đức của người phương Đông, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và vận dụng trong giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Riêng đối với lực lượng CAND, phẩm chất “Cần, kiệm, liêm, chính” nằm trong lời dạy đầu tiên trong 6 điều Người dạy về tư cách người Công an cách mạng. “Cần” là sự chăm chỉ, siêng năng trong công việc; “kiệm” là tiết kiệm công sức, tiền của, thời gian, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi trong sản xuất và đời sống; “liêm” là liêm khiết, không tham lam, không xâm phạm vào lợi ích của tập thể, không đem của công dùng vào việc tư và luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân; “chính” là không tà, là thẳng thắn và đứng đắn. Cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính quý báu có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong một con người. Việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính của người CAND là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong bối cảnh những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đang làm xói mòn phẩm chất đạo đức của một bộ phận người trong xã hội [9].

Cán bộ, chiến sĩ CAND là người đại diện cho chính quyền thực thi pháp luật, trong quá trình làm việc lại thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, do đó, phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của người CAND sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới niềm tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước và ngành Công an. Không có đạo đức, không là tấm gương sáng về lối sống trong sạch, lành mạnh, nhân dân sẽ không yêu quý, không mến phục, không tin tưởng, không ủng hộ. Mất thể trận “lòng dân”, cán bộ chiến sĩ khó có thể hoàn thành được nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự của mình.

### ***1.3.3. Chấp hành pháp luật là tư tưởng, tâm lý thường trực của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND***

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, họ phải luôn tuân thủ nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật thì mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mọi sự chấp hành kỷ luật, pháp luật không nghiêm cũng sẽ dễ gây tác hại rất lớn và nhanh chóng cho xã hội và cho bản thân cán bộ, chiến sĩ vi phạm. Hơn nữa, chấp hành pháp luật và mệnh lệnh của cấp trên là những yêu cầu cơ bản, là sự quan tâm chú ý thường xuyên trong mỗi cán bộ và trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Là lực lượng sắc bén của Đảng, Nhà nước, thường trực chiến đấu bất kể ngày đêm, không có phạm vi giới hạn hành chính, mỗi cán bộ chiến sĩ CAND cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật để hoàn thành nhiệm vụ dù trong bất kỳ tình huống nào. Ý thức tổ chức kỷ luật được thể hiện trong công tác, chiến đấu cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND cần nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành mọi quy định của ngành Công an, từ vấn đề điều lệnh nội vụ, đến chế độ trực ban, chiến đấu, tất cả phải vào những nề nếp theo quy chế thống nhất. Đó cũng là một trong những phương hướng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ chiến sĩ CAND là một lực lượng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

Lực lượng CAND phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, đồng thời tuyên truyền cho những thành viên trong gia đình mình tôn trọng pháp luật và chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Có như vậy mới tạo được sự yêu mến, tin tưởng và quý trọng của nhân dân. Trong thực thi pháp luật, cán bộ chiến sĩ CAND cũng cần nắm vững pháp luật, tuyệt đối tuân theo đúng quy trình và thủ tục

pháp luật. Cần tránh các hành vi như chêm trước, bao che cho những người vi phạm pháp luật, bỏ lọt đối tượng hoặc thái độ “chụp mũ” dẫn tới oan sai trong xử lý các vi phạm. Phải thực sự công minh, công bằng, dân chủ với tinh thần giáo dục, hướng thiện để nhân dân bình đẳng trước pháp luật, yên tâm, tin tưởng ủng hộ lực lượng CAND.

Hoạt động của Công an phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Bất kỳ hoạt động của các cơ quan, tổ chức nào đều phải tuân thủ theo pháp luật, và hoạt động của công tác Công an cũng không nằm ngoài điều đó. Trong các hoạt động của mình, công tác Công an dựa trên cơ sở các văn bản pháp luật của Đảng, Nhà nước để làm việc. Không có một đặc quyền, đặc lợi nào cho hoạt động của lực lượng CAND, mà tất cả hoạt động của Công an phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

Trong công tác Công an, bí mật là yếu tố quyết định đến sự thắng lợi trong các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm. Chỉ có bí mật thì mới tạo ra sự bất ngờ, đảm bảo tính chủ động trong công tác, làm cho tội phạm không kịp đối phó, trở tay. Trong các hoạt động Công an phải bí mật về nội dung, phương pháp, phương tiện, lực lượng... thì mới có thể giành được thắng lợi. Để thực hiện đúng nhiệm vụ, các cán bộ, chiến sĩ CAND cần chú ý không lợi dụng bí mật để làm trái pháp luật. Việc lợi dụng tính bí mật trong công tác Công an để làm trái pháp luật, gây tổn hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân, làm thiếu tính nghiêm minh của pháp luật là hết sức nguy hiểm. Nếu như cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND lợi dụng vấn đề này sẽ gây tổn hại đến uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung và của ngành Công an nói riêng, cũng như là gây mất lòng tin của quần chúng nhân dân với công tác Công an [28].

Trong công tác đấu tranh trấn áp tội phạm, lực lượng CAND thường xuyên phải tiếp xúc với các loại đối tượng phạm tội phức tạp, nguy hiểm, manh động. Có những đối tượng hoạt động phạm tội với phương thức thủ đoạn hết sức tinh vi, khó lường; lại có những đối tượng công khai chống đối đến cùng. Điều đó đòi hỏi lực lượng CAND phải mưu trí, dũng cảm, có tinh thần tấn công, trấn áp tội phạm. Dũng cảm là một trong những phẩm chất nghề nghiệp rất đặc thù của yêu cầu về nhân cách



người chiến sĩ Công an. Tấn công, trấn áp tội phạm là một công việc phải đối mặt với hiểm nguy, thậm chí có thể hy sinh cả tính mạng. Nghề Công an là một “nghề nguy hiểm” đòi hỏi người cán bộ chiến sĩ CAND phải thực sự dũng cảm, dám đối diện với những hiểm nguy trong nghề và cần phải vận dụng sáng tạo, nhạy bén pháp luật trong những tình huống cụ thể; tuân theo đúng mệnh lệnh, chỉ thị được giao.

#### **1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân**

##### ***1.4.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng ý thức pháp luật***

- Trình độ văn hóa của chủ thể:

Đây là yếu tố tác động trực tiếp đến việc xây dựng ý thức pháp luật. Trình độ văn hóa cao là điều kiện đầu tiên, cơ bản; với người có trình độ văn hóa cao họ sẽ dễ dàng hiểu biết pháp luật, nhận thức đúng pháp luật và dẫn đến việc thực hiện pháp luật tốt. Còn với những người trình độ văn hóa thấp, điều đó sẽ ngược lại, thật khó khăn cho họ trong việc hiểu biết cũng như thực hiện pháp luật vậy. Lực lượng CAND là lực lượng chuyên trách được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ, hơn nữa, để công tác trong lực lượng Công an phải đạt được những tiêu chuẩn nhất định về trình độ văn hóa và thể chất; chính vì vậy, về cơ bản, lực lượng CAND là lực lượng có trình độ văn hóa cao trong xã hội, có khả năng nhận thức đúng và thực hiện tốt pháp luật.

- Yếu tố tâm lý:

Yếu tố tâm lý cũng bộc lộ những tác động tích cực và tiêu cực của nó đối với công tác xây dựng ý thức pháp luật. Truyền thống trọng tình nghĩa trong quan hệ dòng họ thân tộc của người Việt Nam đã được tạo nên từ lối sống, từ tập quán sản xuất và sinh hoạt lâu đời, đã tạo nên sự đoàn kết, nhất trí, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, động viên nhau những lúc khó khăn... là cơ sở hình thành nên giá trị đời sống tinh thần của nhân dân Việt Nam nói chung và lực lượng CAND nói riêng. Đây là nhân tố tích cực vì với những nét đẹp trong tâm hồn, trong lối sống, quá trình xây dựng ý thức pháp luật của mỗi chủ thể sẽ thuận lợi, dễ dàng hơn. Tuy nhiên cũng từ tâm lý trọng tình nghĩa này mà đôi khi còn “chín bỏ làm mười”, có trường hợp biết

người thân phạm tội mà không nở tổ giặc, không xử lý theo đúng pháp luật... điều đó gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội, và hoạt động thực thi, bảo vệ pháp luật.

- Phong tục tập quán và lối sống:

Cũng như các yếu tố khác, phong tục tập quán cũng có tác động hai mặt, bao gồm cả tích cực và tiêu cực. Những phong tục tập quán tích cực phù hợp với ý chí Nhà nước thì sẽ được Nhà nước đảm bảo và thừa nhận trở thành quy phạm pháp luật, còn những phong tục tập quán nào trái với ý chí Nhà nước sẽ bị hạn chế hoặc bài trừ. Trải qua quá trình lịch sử dựng nước, giữ nước với bao thăng trầm và biến động nhưng những phẩm chất tốt đẹp và giá trị tinh thần bền vững vẫn in đậm trong lối sống của người Việt Nam. Tuy nhiên, có những phong tục tập quán lạc hậu đã ăn sâu, bén rễ vào trong tiềm thức, suy nghĩ, trong lối sống, cách hành xử của người dân, tác động xấu tới quá trình xây dựng ý thức pháp luật, cần phải bài trừ, loại bỏ. Giữ gìn những phong tục tập quán là tốt, nhưng sẽ tốt hơn nếu đó là những phong tục tập quán tốt đẹp và tiến bộ.

- Sự phát triển kinh tế xã hội:

Quá trình xây dựng ý thức pháp luật chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của sự phát triển kinh tế xã hội. Kinh tế có phát triển, đời sống vật chất được nâng cao thì pháp luật mới có điều kiện và khả năng được thực hiện. Sự phát triển kinh tế xã hội gắn liền với những điều kiện văn hóa xã hội, giáo dục không ngừng phát triển, mở rộng làm chuyển biến đáng kể trình độ dân trí, cách nghĩ và tầm nhìn được cải thiện, đặc biệt là tư duy pháp lý. Nhưng khi kinh tế kém phát triển, với điều kiện vật chất không đáp ứng được yêu cầu thì hiện tượng vi phạm pháp luật là có thể xảy ra đối với những chủ thể ý thức pháp luật hạn chế, bởi mỗi quan tâm hàng đầu của chủ thể lúc đó là những lợi ích vật chất, họ sẽ thờ ơ, thậm chí còn vi phạm pháp luật để đáp ứng nhu cầu vật chất cá nhân đó.

- Hệ thống pháp luật:

Bản thân pháp luật sinh ra là để điều chỉnh các quan hệ xã hội, là cơ sở để các chủ thể nâng cao ý thức pháp luật. Quá trình xây dựng ý thức pháp luật sẽ hiệu quả hơn với một hệ thống pháp luật toàn diện (hệ thống pháp luật phải có khả năng đáp ứng được đầy đủ nhu cầu điều chỉnh pháp luật trên các lĩnh vực quan trọng),

đồng bộ (không được chòng chéo, không được mâu thuẫn với nhau) và phù hợp (nội dung pháp luật luôn có sự tương quan với trình độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước). Có thể nói pháp luật là đời sống xã hội được khái quát hóa và nâng lên thành luật thông qua hoạt động lý trí và ý chí của con người. Do vậy sự thống nhất, toàn diện, đồng bộ, phù hợp của cả hệ thống pháp luật là vô cùng quan trọng, đảm bảo cho hiệu quả xây dựng ý thức pháp luật.

- Yếu tố chính trị:

Yếu tố chính trị có ảnh hưởng mạnh mẽ tới hiệu quả của hoạt động xây dựng ý thức pháp luật. Một đất nước có môi trường chính trị ổn định là điều kiện thuận lợi đối với hoạt động nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân, bởi nó củng cố niềm tin của các chủ thể trong xã hội, để họ tin và đi theo Đảng. Một đất nước bất ổn về chính trị sẽ luôn khiến người dân hoang mang, lo lắng, dao động... và dẫn đến thực hiện pháp luật không tốt. Nhận thấy đây là một trong những yếu tố quan trọng cho việc thực hiện pháp luật hiệu quả, chính xác, hiện nay Đảng ta luôn quan tâm và chỉ đạo sâu sát đối với việc tuyên truyền và phổ biến kiến thức nhằm nâng cao ý thức chính trị cũng như hiểu biết pháp luật cho các Đảng viên và đã đạt được những kết quả tốt đẹp, để các Đảng viên luôn là những người đi trước, gương mẫu thực hiện pháp luật, từ đó tăng được lòng tin của quần chúng nhân dân.

Ngoài ra tính chất, mức độ của nền dân chủ xã hội cũng ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động xây dựng ý thức pháp luật. Trong điều kiện xã hội có nền dân chủ rộng rãi, các tầng lớp xã hội có thể thẳng thắn, công khai bày tỏ ý kiến, quan điểm, nguyện vọng của mình đối với các vấn đề pháp luật và các cơ quan pháp luật, sẵn sàng lên tiếng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngược lại, trong điều kiện xã hội thiếu dân chủ, thông tin nghèo nàn, bầu không khí chính trị ngột ngạt, gò bó thì các công dân không dám bày tỏ những suy nghĩ thật của mình, không dám đòi hỏi công lý vì tâm lý lo lắng, e ngại.

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng ý thức pháp luật là vô cùng phong phú đa dạng, xây dựng ý thức pháp luật cần chú ý đến những yếu tố tác động để phát huy những yếu tố tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực của các yếu tố trên.

#### ***1.4.2. Vai trò xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam với thực tiễn công tác***

Xây dựng ý thức pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật. Ý thức pháp luật là tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; là nhân tố thúc đẩy việc thực hiện pháp luật và là cơ sở bảo đảm cho việc áp dụng đúng đắn các quy phạm pháp luật. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ đặc biệt của lực lượng CAND đòi hỏi những năng lực, phẩm chất tương ứng, ý thức pháp luật là nhân tố góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động thực tiễn. Vai trò xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND với thực tiễn công tác thể hiện ở những điểm chủ yếu sau đây:

Một là, xây dựng ý thức pháp luật góp phần củng cố, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của lực lượng CAND

Phẩm chất chính trị, đạo đức là tiêu chuẩn cơ bản của người cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND. Phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND được hình thành và phát triển là kết quả của quá trình giáo dục, quá trình trải nghiệm cuộc sống, đặc biệt là quá trình rèn luyện, công tác khi thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng ý thức pháp luật của người cán bộ, chiến sĩ là nhân tố góp phần củng cố, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của họ. Ý thức pháp luật cao thể hiện nhận thức sâu sắc về pháp luật mà trước hết là lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật; về bản chất tiến bộ, dân chủ, vai trò đặc biệt quan trọng của pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, về hệ thống pháp luật, về điều lệnh CAND. Ý thức pháp luật cao thể hiện thái độ, tình cảm pháp luật tích cực, niềm tin vững chắc vào bản chất, vai trò của pháp luật, sự cần thiết phải quản lý xã hội bằng pháp luật, phải thực hiện nghiêm pháp luật, niềm tin vào hiệu lực, hiệu quả của pháp luật.

Hai là, xây dựng ý thức pháp luật góp phần nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Tính tổ chức, tính kỷ luật là phẩm chất đạo đức của người cán bộ, chiến sĩ CAND cách mạng, đó là tuyệt đối phục tùng sự phân công của tổ chức, tuyệt đối

chấp hành mệnh lệnh cấp trên, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Nhà nước, điều lệnh, kỷ luật CAND. Tính tổ chức, tính kỷ luật là yêu cầu khách quan của lực lượng CAND nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất cao. Ý thức pháp luật cao sẽ nâng cao chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần nâng cao sức mạnh lực lượng. Ý thức pháp luật cao giúp người cán bộ, chiến sĩ luôn sẵn sàng thực hiện pháp luật, kỷ luật một cách triệt để, tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo, dần trở thành thói quen, thành nếp sống, lối sống, hình thành văn hóa pháp luật trong lực lượng CAND. Thực hiện nghiêm pháp luật, kỷ luật trở thành chuẩn mực ứng xử của người cán bộ, chiến sĩ khi tham gia các quan hệ xã hội.

Ba là, xây dựng ý thức pháp luật góp phần nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ.

Đặc điểm công tác của lực lượng CAND đòi hỏi người lãnh đạo, chỉ huy đơn vị phải có năng lực, phương pháp, kinh nghiệm quản lý và cần thiết phải nắm vững pháp luật, điều lệnh CAND. Ý thức pháp luật cho phép người cán bộ, chiến sĩ dựa trên cơ sở vững chắc của pháp luật, điều lệnh để quản lý tốt mọi hoạt động của lực lượng, nâng cao chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Ý thức pháp luật cao còn giúp người lãnh đạo đơn vị thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm kỷ luật vi phạm. Có thể nói, không xây dựng ý thức pháp luật cao thì không thể nâng cao chất lượng quản lý, lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND, để xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Bốn là, xây dựng ý thức pháp luật góp phần nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật của lực lượng CAND.

Người cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND vừa là người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, vừa là người có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đảm bảo việc chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật đòi hỏi họ phải có ý thức pháp luật cao, phải có hiểu biết tương đối sâu sắc, toàn diện, đầy đủ về pháp luật, kỷ

luật; phải có tình cảm đúng đắn và niềm tin đối với pháp luật. Ý thức pháp luật cao giúp họ tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giải thích, giáo dục pháp luật, qua đó truyền thụ, khơi dậy trong nhân dân tính tích cực, tự giác thực hiện nghiêm pháp luật.

#### ***1.4.3. Nội dung xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam***

Trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng ý thức pháp luật là vấn đề bức thiết. Xây dựng ý thức pháp luật là sự nghiệp của toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trên cơ sở xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng CAND là quá trình xây dựng quan điểm, nhận thức, niềm tin, tình cảm, thái độ ứng xử, ý thức chấp hành, bảo vệ pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Xây dựng ý thức pháp luật là một quá trình, chính vì vậy nó đòi hỏi phải tập trung nhiều giải pháp, kết hợp nhiều thành phần cùng tác động vào quá trình xây dựng. Trong công cuộc đổi mới đất nước, nhất là trong giai đoạn hiện nay, việc tăng cường vai trò, hiệu lực của pháp luật là một tất yếu khách quan, một đòi hỏi bức thiết. Cùng với việc đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phải tích cực xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đó là không ngừng xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật mà khâu đầu tiên xây dựng ý thức pháp luật đúng đắn, đầy đủ cho nhân dân.

Mục tiêu xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND nhằm tăng cường tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng, sự hiểu biết về pháp luật và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không vi phạm, không bao che các hành vi phạm tội. Phương hướng, quan điểm xây dựng ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND và những giải pháp cụ thể sẽ được tác giả nêu tại Chương 3 của luận văn; việc xây dựng ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ Công an bao gồm các nội dung sau:

- Đổi mới và tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho các cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, qua đó, bồi đắp, nuôi dưỡng ý thức pháp luật của các cá nhân, nhóm xã hội. Bởi lẽ, khi nhận thức pháp luật phát triển nâng cao về mặt lý luận thì nó có vai trò định hướng và hình thành văn hóa pháp lý cho mọi người.

- Tiếp tục đổi mới, xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển của đời sống xã hội.

- Mở rộng công khai dân chủ, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia xây dựng các dự án luật, thông qua đó, nâng cao ý thức pháp luật của mọi người trong xã hội, tạo sự đồng tình, hợp tác của nhân dân khi thực hiện pháp luật.

- Tăng cường đấu tranh hơn nữa với những hành vi vi phạm pháp luật, chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước nói chung và lực lượng CAND nói riêng, bảo vệ trật tự pháp luật, các quyền tự do dân chủ, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Hơn nữa, do tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nên để nâng cao ý thức pháp luật của các nhóm đối tượng xã hội thì nhất thiết phải cải thiện các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, cải tạo các quan hệ xã hội. Do vậy, việc nâng cao đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cán bộ, chiến sĩ CAND phải được coi là hết sức cần thiết để tạo nên tình cảm tích cực, niềm tin, sự ủng hộ và thái độ tự nguyện thực hiện pháp luật của họ đối với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua việc phân tích cơ sở lý luận về xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng CAND Việt Nam, cho thấy:

- Ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, mang tính giai cấp sâu sắc phản ánh một cách tích cực, sáng tạo và trực tiếp đời sống pháp luật, hình thành những khái niệm, quan điểm, tư tưởng, tình cảm của con người đối với pháp luật, thể hiện sự hiểu biết, thái độ của họ đối với pháp luật, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật, tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của các chủ thể.

- Xây dựng ý thức pháp luật là hoạt động có tổ chức, có mục đích, có tính định hướng tác động tới đối tượng nhằm hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm, tư tưởng pháp luật, hướng họ đến những hành vi xử sự phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng CAND Việt Nam là quá trình nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và trình độ pháp lý. Vì vậy, để đạt được mục đích đó, cần phải nghiên cứu đối tượng, tìm ra những điểm đặc thù để lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp phù hợp.

Những nội dung cơ bản về ý thức pháp luật, về lực lượng CAND Việt Nam được phân tích ở chương này là cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng ở chương 2, qua đó nêu lên quan điểm, giải pháp ở chương 3.



## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

#### 2.1. Khái quát về lịch sử hình thành và cơ cấu tổ chức của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

##### 2.1.1. Khái quát về lịch sử hình thành của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội. Cùng với việc đập tan các cơ quan đàn áp của địch và thiết lập chính quyền cách mạng, ở các tỉnh Bắc Bộ đã lập Sở Liêm phóng, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc; ở các tỉnh Bắc Bộ, Trung Bộ lập Ty Liêm phóng, Ty Trinh sát, ở các tỉnh Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Tuy tên gọi ở ba miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của CAND đều có chung nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Ngày 19 tháng 8 năm 1945 được coi là ngày truyền thống CAND Việt Nam [46].

Theo Sắc lệnh số 23/SL ngày 21 tháng 2 năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan này được hợp nhất dưới tên gọi Việt Nam Công an vụ, đặt dưới quyền quản lý của Bộ Nội vụ. Tổ chức Việt Nam Công an vụ có 3 cấp:

- Cấp trung ương gọi là Nha Công an Trung ương
- Cấp kỳ có tên gọi là Sở Công an kỳ
- Cấp tỉnh có tên gọi là Ty Công an tỉnh, thành phố

Giám đốc đầu tiên của Việt Nam Công an vụ là Nguyễn Dương (từ ngày 22 tháng 3 đến ngày 7 tháng 6 năm 1946). Sau đó Phó Giám đốc Việt Nam Công an vụ Lê Giản lên thay.

Trong kháng chiến chống Pháp, Nha Công an Trung ương đóng tại thung lũng Lũng Cò, thôn Đồng Đon, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây có các cơ quan trực thuộc như Ty tình báo, Ty trật tự tư pháp, Ty chính trị.

Giám đốc Nha Công an đầu tiên là Lê Giản. Đến tháng 8 năm 1952, Trần Quốc Hoàn thay Lê Giản làm Giám đốc Nha Công an.

Sau khi Hội đồng Chính phủ có Nghị quyết ngày 15 tháng 10 năm 1952 và được Ban Thường trực Quốc hội đồng ý và đề xuất lên Chủ tịch nước, ngày 16 tháng 2 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 141/SL, chính thức nâng cấp Nha Công an thành Thứ bộ Công an với tư cách là một cơ quan ngang bộ, do một Thứ trưởng phụ trách. Thứ trưởng Thứ bộ Công an là Trần Quốc Hoàn.

Chỉ 6 tháng sau, 27 tháng 8 năm 1953, Bộ Công an được thành lập trên cơ sở Thứ bộ Công an thuộc Bộ Nội vụ, trở thành một bộ riêng biệt.

Năm 1959, các lực lượng biên phòng đổi thành lực lượng CAND vũ trang (nay là lực lượng Biên phòng) trực thuộc quyền quản lý của Bộ Công an.

Ngày 6 tháng 6 năm 1975, kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa X đã quyết định hợp nhất Bộ Công an và Bộ Nội vụ thành một bộ mới lấy tên là Bộ Nội vụ.

Cuối năm 1979, lực lượng CAND vũ trang đổi tên là Bộ đội Biên phòng và được chuyển về trực thuộc Bộ Quốc phòng). Đến năm 1988, Bộ đội Biên phòng lại chuyển sang trực thuộc Bộ Nội vụ, đến cuối năm 1995 thì lại chuyển về Bộ Quốc phòng.

Năm 1998, Bộ Nội vụ đổi lại tên thành Bộ Công an. Từ năm 2002, một Bộ Nội vụ mới được thành lập trên cơ sở đổi tên từ Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ và tồn tại song song với Bộ Công an [45].

### ***2.1.2. Khái quát cơ cấu tổ chức của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay***

Hiện nay, quy mô Bộ Công an khoảng 280.000 người [64].

Lực lượng CAND có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở và được bố trí theo hai hệ thống, một mặt được bố trí theo các cấp hành chính, tức là tất cả các đơn vị hành chính tương ứng, đều có một đơn vị Công an đảm nhiệm công tác an ninh trật tự ở cấp hành chính đó. Theo cách bố trí này, hệ thống tổ chức của lực lượng CAND được tổ chức thành 4 cấp, bao gồm:

- Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Công an xã, phường, thị trấn.

Ở trung ương có Bộ Công an, các Tổng cục và các Vụ, Cục nghiệp vụ. Ở cấp tỉnh, thành phố, có Công an tỉnh, thành phố và các phòng nghiệp vụ, phòng trực thuộc. Ở cấp quận, huyện có Công an quận, huyện với các đội nghiệp vụ và các đội trực thuộc. Ở phường, xã có Công an phường xã.

Mặt khác, để tạo điều kiện đi sâu đánh địch lực lượng CAND được bố trí chuyên sâu theo địa bàn, theo tuyến hoạt động hoặc theo từng loại đối tượng khác nhau. Với loại hình tổ chức trên cơ sở chuyên môn hóa theo hệ nghiệp vụ này, trong quá trình bố trí lực lượng chiến đấu thì mọi giới hạn hành chính không phải yếu tố bắt buộc. Có như vậy quá trình đấu tranh mới đảm bảo tập trung, có hiệu quả và đảm bảo tính cơ động chiến đấu cao.

Tổ chức Công an ở tất cả các cấp đều phải chịu sự lãnh đạo chỉ huy của Công an cấp trên. Thủ trưởng Công an các cấp chịu trách nhiệm trước Công an cấp trên về toàn bộ công tác an ninh – trật tự, công tác xây dựng lực lượng của đơn vị mình, đồng thời phải chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp đó.

Trong lực lượng CAND chia thành hai lực lượng riêng biệt là “Cảnh sát Nhân dân” và “An ninh Nhân dân”, thực thi các nhiệm vụ chuyên biệt.

Nhiệm vụ của An ninh nhân dân:

- Phòng ngừa, phát hiện, làm thất bại các âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

- Hoạt động tình báo.

- Hướng dẫn và phối hợp với các tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá – tư tưởng, an ninh thông tin; tham gia thẩm định quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế – xã hội liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia.

- Thực hiện quản lý công tác xuất cảnh, nhập cảnh; quản lý người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài cư trú tại Việt Nam; quản lý về bảo vệ bí mật Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia ở biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

- Làm nòng cốt xây dựng thể trận an ninh nhân dân trên các lĩnh vực, tại các địa bàn.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật [37, điều 15].

Nhiệm vụ của Cảnh sát nhân dân:

- Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, về bảo vệ môi trường; phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật khác và kiến nghị biện pháp khắc phục; tham gia giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Quản lý hộ khẩu, cấp giấy chứng minh nhân dân; quản lý con dấu; quản lý về an ninh, trật tự các nghề kinh doanh có điều kiện và dịch vụ bảo vệ; quản lý và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng; quản lý vũ khí, vật liệu nổ; quản lý, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy; tham gia cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật [37, điều 16].

Lực lượng CAND được tổ chức thành một hệ thống bao gồm các lực lượng, các bộ phận trong một cơ cấu chung có mối quan hệ và sự phối hợp hành động thống nhất của toàn ngành để tạo ra sức mạnh chung, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, giữ vững an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên lãnh thổ Việt Nam. Đây là sự liên kết các bộ phận và các lực lượng lại, tạo ra một sức mạnh tổng thể, tạo ra sức mạnh mới mà từng người riêng lẻ không thể có được. Nhìn chung, lực lượng CAND được tổ chức bao gồm:

#### **Khối các cơ quan trực thuộc**

- Văn phòng Bộ
- Cục đối ngoại
- Cục Pháp chế và Cải cách thủ tục Hành chính, Tư pháp
- Viện Chiến lược và Khoa học Công an
- Cục Tài chính
- Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

- Thanh tra Bộ Công an
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương
- Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ
- Cục An ninh mạng
- Cục Kế hoạch và Đầu tư
- Cục Cảnh sát giao thông

**Khối các Tổng cục**

- Tổng cục An ninh
- Tổng Cục Chính trị
- Tổng Cục Hậu cần – Kỹ thuật
- Tổng Cục Tình Báo
- Tổng Cục Cảnh sát
- Tổng Cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp

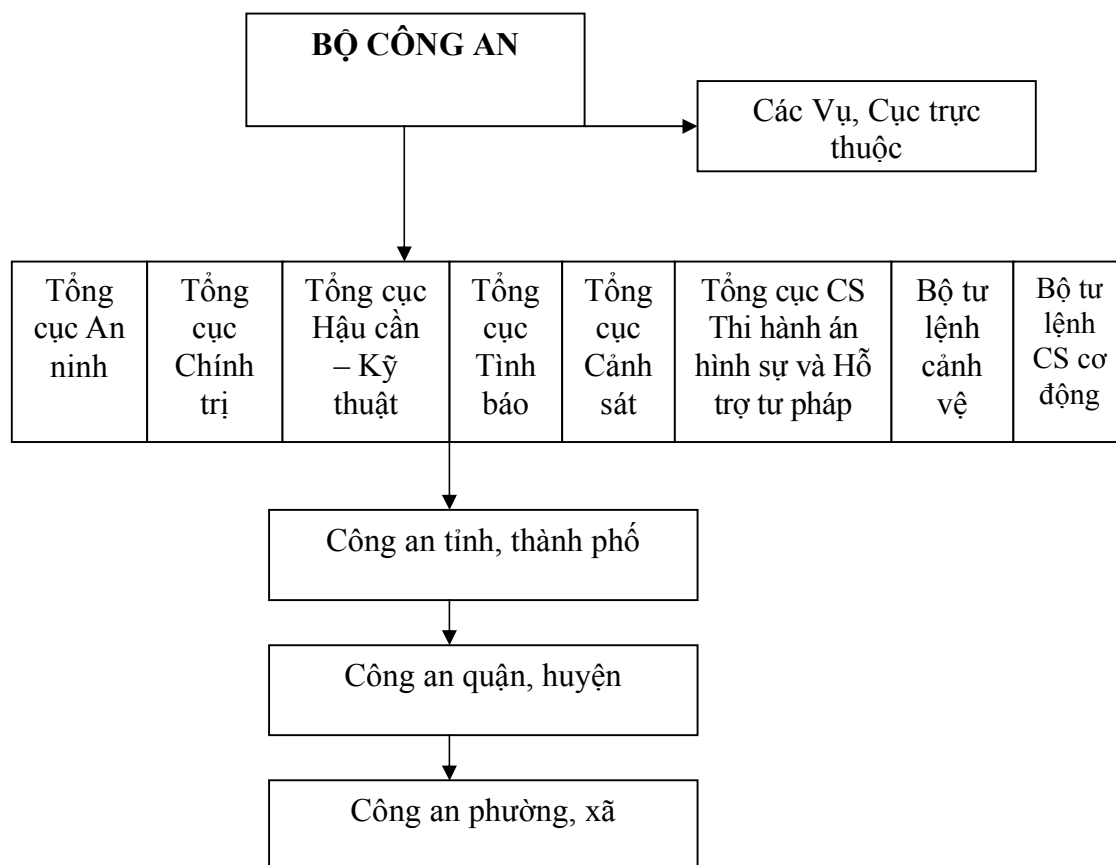
**Bộ tư lệnh trực thuộc**

- Bộ Tư lệnh Cảnh vệ (K10)
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động (K20)

**Công an các tỉnh thành**

Tương ứng các Vụ, Cục thuộc cơ quan Bộ, ở các Công an tỉnh, thành phố tiến hành thành lập các phòng, ban tương ứng cho phù hợp với yêu cầu chiến đấu ở địa phương phụ trách.

**Bảng 2.1. Sơ đồ tổng quát bộ máy Công an nhân dân**



## **2.2. Quá trình xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam**

### **2.2.1. Công tác giáo dục pháp luật cho lực lượng Công an nhân dân**

Công tác giáo dục pháp luật là một nội dung quan trọng, chủ yếu trong công tác giáo dục đào tạo CAND. Thực hiện tốt công tác giáo dục pháp luật sẽ góp phần bồi dưỡng, rèn luyện cho cán bộ, chiến sĩ bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật điều lệnh, nhằm phát huy phẩm chất của lực lượng CAND trong thời kỳ mới. Đồng thời, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống quan điểm, tư tưởng và hành động sai trái, bảo đảm an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Công an.

Tại các trường học viện, đại học, cao đẳng, trung cấp khối CAND, hệ thống môn học pháp luật là những môn học trọng tâm, được đào tạo bài bản, chiếm khối lượng lớn trong chương trình đào tạo. Qua các môn học pháp luật, sinh viên sẽ có khả năng vận dụng vào nghiên cứu khoa học pháp lý, giải quyết các vấn đề thực tiễn công tác, hoàn thiện kỹ năng và hình thành nên ý thức pháp luật sâu sắc. Hàng năm, Bộ Công an tuyển sinh những sinh viên có chất lượng cao, được chọn lọc từ mọi miền đất nước với những tiêu chuẩn cụ thể để đáp ứng yêu cầu của ngành.

**Bảng 2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường Công an nhân dân năm 2014**

<b>Các trường học viện, đại học, cao đẳng CAND</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
Học viện An ninh nhân dân	1220	Đào tạo dân sự: 200
Học viện Cảnh sát nhân dân	1140	Đào tạo dân sự: 150
Đại học An ninh nhân dân	640	
Đại học Cảnh sát nhân dân	840	
Đại học phòng cháy chữa cháy	420	Đào tạo dân sự: 120
Đại học kỹ thuật hậu cần CAND	360	
Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I	250	
Trường Cao đẳng An ninh nhân dân II	250	
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I	500	
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II	500	

Những năm qua, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đã tập trung chỉ đạo tổ chức chặt chẽ công tác giáo dục pháp luật, bảo đảm hoạt động có nền nếp, đúng quy chế, quy định. Nội dung, chương trình giáo dục pháp luật được đổi mới theo hướng cơ bản, hệ thống, thống nhất; bám sát đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị; phù hợp với trình độ, khả năng nhận thức của từng đối tượng. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật phong phú, thiết thực; coi trọng gắn giáo dục pháp luật với giáo dục truyền thống, đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật, huấn luyện chiến đấu, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật. Cán bộ giảng dạy thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng theo phân cấp. Bộ Công an luôn

chú ý đào tạo bồi dưỡng các chuyên gia giỏi, giáo viên đầu ngành, có chính sách thỏa đáng để tạo điều kiện cho những giáo viên giỏi và toàn bộ cán bộ chiến sĩ làm công tác đào tạo yên tâm, phấn khởi trong sự nghiệp đào tạo của ngành. Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác giáo dục được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Nhờ đó, nền nếp công tác giáo dục đào tạo ở các đơn vị được duy trì nghiêm túc; tình hình tư tưởng của lực lượng CAND ổn định; tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Công an; có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, so với mục đích, yêu cầu đề ra, công tác giáo dục pháp luật vẫn còn những hạn chế. Nội dung giáo dục có mặt chưa theo kịp sự phát triển của tình hình. Hình thức giáo dục ở một số đơn vị chưa sinh động, hấp dẫn. Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình, học cụ chưa cao. Chất lượng cán bộ giảng dạy chưa đều. Việc bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất có nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... Điều đó đã làm hạn chế đến chất lượng công tác giáo dục pháp luật.

Thời gian tới, nhiệm vụ xây dựng lực lượng có bước phát triển mới. Đối tượng giáo dục có trình độ học vấn ngày càng cao. Sự tác động từ mặt trái kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế cùng sự gia tăng thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của cán bộ, chiến sĩ ngày càng rõ nét... Điều đó đã đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác giáo dục pháp luật ở đơn vị cơ sở.

### ***2.2.2. Công an nhân dân gương mẫu chấp hành Hiến pháp, pháp luật***

Nhà nước thành lập và sử dụng Công an làm công cụ để duy trì trật tự Nhà nước, trật tự an toàn xã hội. CAND là lực lượng đại diện công khai của Nhà nước có nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Để xứng đáng với vai trò, vị trí đó và thực hiện hiệu quả các chức năng của mình lực lượng CAND đòi hỏi không chỉ vững về chính trị, tinh thông nghiệp vụ mà còn một yếu tố rất quan trọng đó là phải giỏi về pháp luật. Giỏi về pháp luật không chỉ đơn thuần là nắm bắt kiến thức và vận dụng pháp luật mà còn bao hàm cả cách ứng xử theo pháp luật trong các quan hệ xã hội nói chung và trong quá trình thực thi nhiệm vụ nói riêng. Mỗi cán bộ, chiến sĩ lực



lượng CAND xây dựng cho mình có được lối sống theo pháp luật với phương châm “*sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*”. Đó là lối sống với những hành vi thực tế của con người dựa trên những cơ sở chuẩn mực pháp luật trong các lĩnh vực lao động sản xuất, sinh hoạt tiêu dùng các giá trị vật chất, tinh thần và các hoạt động chính trị - xã hội khác. Hay nói cách khác lối sống theo pháp luật chính là cách ứng xử, giao tiếp hằng ngày của mỗi người cũng như của cộng đồng dựa trên các chuẩn mực pháp luật. Xây dựng lối sống theo pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND là một công việc cốt lõi của việc hình thành phát triển nhân cách người Công an cách mạng, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Trong các bộ ngành thì ngành Công an được coi là ngành có môi trường làm việc phức tạp nhất với nhiều cám dỗ, luôn phải tiếp xúc với mặt trái của xã hội, nếu bản lĩnh không vững thì rất dễ sa ngã. Đã có không ít cán bộ chiến sĩ không vượt qua nổi cám dỗ, vì lợi ích cá nhân mà vi phạm pháp luật làm xấu đi hình ảnh người chiến sĩ CAND. Người dân bức xúc khi hiện tượng mãi lộ trong cảnh sát giao thông vẫn diễn ra ở nhiều tỉnh thành trong cả nước, hành vi tham nhũng của cảnh sát giao thông có thể là tiền mãi lộ của lái xe bỏ túi riêng, bảo kê cho một số xe đặc quyền, đến “bán” biển số đẹp và “chạy” bằng lái xe... Rồi chuyện một số chiến sĩ Công an tiếp tay cho buôn bán ma túy, thậm chí là chuyện 5 Công an đánh chết người tại Phú Yên (2012), nhiều tiêu cực phát sinh như tuần thông tin ra ngoài, bao che tội phạm... đã minh chứng cho việc không tuân theo sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên, không được đào tạo bài bản, trình độ hạn chế dẫn đến tình trạng vi phạm Hiến pháp và pháp luật.

**Bảng 2.3. Tình hình sai phạm theo lực lượng qua các năm**

<b>Lực lượng</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
An ninh	128	126	125
Cảnh sát	1567	1555	1560
Tham mưu, tổng hợp	72	69	53
Xây dựng lực lượng	39	33	25
Hậu cần – Kỹ thuật	52	45	35

(Nguồn: Bộ Công an)

**Bảng 2.4. Một số nội dung sai phạm của cán bộ, chiến sĩ CAND  
trong 6 tháng đầu năm 2014**

<b>Nội dung sai phạm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>So với tổng số vi phạm</b>
Ý thức chấp hành kỷ luật kém	145	20,00%
Vi phạm chế độ công tác	141	19,45%
Vi phạm điều lệnh nội vụ	88	12,14%
Vi phạm chính sách dân số	52	7,17%
Thiếu trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ	55	7,58%
Mất chứng minh Công an nhân dân	54	7,45%
Đề phạm nhân trốn trại	32	4,41%

*(Nguồn: Bộ Công an)*

Trong 6 tháng đầu năm 2014, được các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh, đưa tin; nhiều trường hợp là cán bộ Công an, nguyên cán bộ Công an bị tòa án xử phạt với mức án rất cao, vi phạm pháp luật nghiêm trọng và ảnh hưởng tới uy tín của lực lượng CAND; điển hình là các trường hợp: Nguyễn Văn Hưởng, nguyên cán bộ Phòng PX15 – Công an tỉnh Bắc Giang, bị Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt 18 năm tù giam; Lê Thị Tuyết Lan Anh, nguyên cán bộ Phòng PX15 và Trần Thị Minh Thu, nguyên cán bộ Phòng PH41 – Công an tỉnh Đồng Nai, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 20 và 12 năm tù; Dương Tự Trọng, nguyên Phó Cục trưởng C64, bị Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt 16 năm tù; Vũ Tiến Sơn, nguyên Phó Trưởng phòng PC45 Công an thành phố Hải phòng bị Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt 13 năm tù...

Cán bộ, chiến sĩ Công an, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cần chủ động nghiên cứu, học tập các quy định của Hiến pháp và pháp luật, tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thi hành, gương mẫu chấp hành để Hiến pháp và pháp luật thực sự đi vào cuộc sống và thực tiễn công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND.

Bên cạnh yêu cầu chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật trong đời sống đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND thì chúng ta có thể thấy hiện

nay, vấn đề sửa đổi hệ thống pháp luật phù hợp với sự phát triển kinh tế đất nước cũng rất quan trọng, cần được quan tâm và tập trung thực hiện. Sự thay đổi nhanh chóng của các quan hệ xã hội đã làm cho các văn bản pháp luật, kể cả các văn bản pháp luật mới được thông qua cách đây không lâu và đã được xem xét, sửa đổi cũng nhanh chóng trở thành lạc hậu. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội hàng loạt các văn bản pháp luật được ra đời thuộc nhiều ngành luật khác nhau. Song nhiều văn bản được ban hành trước sức ép của nhiều tình huống và được xem như những giải pháp tình thế mà ít xuất phát từ sự thống nhất và đồng bộ của pháp luật. Chính vì thế mới có tình trạng các văn bản chồng chéo nhau, thậm chí văn bản mới ra đời mâu thuẫn với các văn bản khác. Hệ thống pháp luật còn chưa đồng bộ, có nhiều điểm không kịp với nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội mới nảy sinh. Các quy định của luật và các văn bản dưới luật còn mâu thuẫn với nhau. Luật pháp còn thiếu tính cụ thể, tường minh, khó và sử dụng đối với quần chúng. Tình trạng đó đã làm cho một số cán bộ chiến sĩ lợi dụng kẽ hở trong quá trình vận dụng các điều luật, vi phạm đến quyền công dân, quyền tự do cá nhân.

Hơn nữa, quá trình xây dựng luật ở nước ta chưa theo một trình tự có tính khoa học, thiếu tính chặt chẽ do đó chất lượng của các văn bản pháp luật cũng chưa thật cao. Pháp luật luôn có tính khách quan, ý thức pháp luật và pháp luật chỉ nảy sinh, khi xã hội có nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật. Nhưng chúng ta khi xây dựng luật lại dựa trên ý muốn chủ quan của mình, đây là hạn chế về mặt nhận thức. Công tác lập pháp vẫn còn ảnh hưởng của tư tưởng duy ý chí, chưa phản ánh một cách khách quan nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội. Cho nên nhìn nhận một cách khách quan hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay vẫn chưa bảo đảm tính hoàn chỉnh chưa thật sự phù hợp với nền kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới. Nhiều bộ luật, đạo luật đã ban hành nhưng chưa đi vào cuộc sống, bởi vì luật mới dừng lại ở những quy định mang tính nguyên tắc chung, nên khó thực hiện. Có đạo luật tuy đã được Quốc hội thông qua, nhưng hầu như không bao giờ có hiệu lực trực tiếp ngay, nó chỉ được thi hành khi đã được “hướng dẫn”, cụ thể hóa bằng nhiều văn bản dưới luật. Thực tế cho thấy, không phải lúc nào các văn bản này cũng hướng dẫn “cụ thể hóa” nội dung của luật, những văn bản “hướng dẫn” luật rất dễ bị hiểu sai, có khi nó

chỉ lợi cho một ngành, một tập thể nào đó, mà không có lợi cho lợi ích chung của đất nước. Hoạt động trong luật pháp không có tính đồng bộ thống nhất, ngành nào, lĩnh vực nào mạnh thì ngành đó, lĩnh vực đó hoạt động. Bên cạnh đó, chúng ta có sự học hỏi, tham khảo các nước khác trong quá trình làm luật, nhưng khi đưa vào Việt Nam nó có hiện tượng không phù hợp, chấp vá, tùy tiện...[43].

Qua 5 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và 9 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Nhà nước đã ban hành được một số lượng lớn văn bản quy phạm pháp luật, điều chỉnh tương đối đầy đủ các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cụ thể, từ ngày 1/1/2009 đến 31/3/2013, số lượng văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước ở Trung ương ban hành là 5.206, trong đó có 62 luật và 7 nghị quyết của Quốc hội; 14 pháp lệnh và 6 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 222 lệnh và quyết định của Chủ tịch nước; 498 nghị định của Chính phủ; 379 quyết định của Thủ tướng... Về kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản, từ năm 2003 đến hết tháng 3/2013, các bộ, ngành và địa phương đã tự kiểm tra được 3.664.703 văn bản, trong đó, các bộ, ngành đã tự kiểm tra được 10.674 văn bản, các địa phương đã tự kiểm tra được 3.654.029 văn bản. Qua đó, các bộ, ngành, địa phương cũng đã phát hiện được 30.115 văn bản trái pháp luật và đã tự xử lý xong 29.191 văn bản, chiếm 97% tổng số văn bản đã phát hiện [70].

Trong điều kiện kinh tế thị trường, xây dựng nền dân chủ XHCN, càng đòi hỏi một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ ổn định, đảm bảo các quyền dân sự chính trị cũng như các quyền kinh tế - xã hội. Song thực tế hệ thống pháp luật ở nước ta chưa đáp ứng được, nó còn nhiều hạn chế, cụ thể là các văn bản pháp luật còn mâu thuẫn nhau, thiếu tính đồng bộ thậm chí còn lạc hậu, bảo thủ... Hệ thống pháp luật cần tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân hơn nữa. Đây là mâu thuẫn đòi hỏi phải có những biện pháp thích hợp để giải quyết.

### ***2.2.3. Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh***

Điều lệnh CAND bao gồm Điều lệnh nội vụ, Điều lệnh đội ngũ và nghi lễ CAND, do Bộ trưởng Bộ Công an quy định, bắt buộc mọi cán bộ, chiến sĩ CAND phải thực hiện khi công tác, chiến đấu, sinh hoạt, hội họp, học tập. Điều lệnh CAND nhằm

tăng cường hơn nữa nếp sống văn hóa cho các chiến sĩ cảnh sát, khôi phục hình ảnh tốt đẹp về người cảnh sát trong mắt nhân dân và qua đó, xây dựng ý thức của mỗi cán bộ chiến sĩ, hướng họ đến lối sống “sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

Để làm được điều ấy, mỗi cán bộ, chiến sĩ cần phải rèn luyện cho mình đạo đức tác phong, từ hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm phải có văn hoá, không dùng từ ngữ thiếu lịch sự khi nói chuyện với người khác, biết kính trên nhường dưới, luôn quan tâm, giúp đỡ đồng chí đồng đội, xây dựng cho mình một môi trường học tập và rèn luyện trong sạch, lành mạnh... Đây chính là nền tảng đầu tiên trong việc xây dựng nếp sống văn hoá cho lực lượng.

Mặt khác, mỗi cán bộ, chiến sĩ còn cần phải tuân thủ nghiêm các quy định, kỉ luật về điều lệnh, trật tự nội vụ CAND, thể hiện qua các hoạt động: chấp hành tốt giờ công việc công, đảm bảo trật tự nội vụ, không lạm dụng rượu bia, không hút thuốc lá, trang phục đúng điều lệnh, không gian lận trong thi cử, chấp hành tốt các quy định về trật tự an toàn giao thông, tích cực tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao... tiến tới cùng nhau xây dựng đơn vị văn hoá lành mạnh, tiến bộ; đây là những hoạt động mang tính thiết thực qua đó thể hiện được tính trung thực, kỷ luật trong mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND.

Đầu năm 2011 Bộ Công an đã phát động cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hoá vì nhân dân phục vụ”, đây là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, một đợt “chinh quân” toàn diện trong toàn lực lượng; thông qua cuộc vận động này mỗi cán bộ, chiến sĩ có cơ hội để tự soi lại mình, kiểm điểm về lập trường, quan điểm chính trị, đạo đức lối sống, chấp hành chính sách pháp luật và hiệu quả công tác chuyên môn; kiểm điểm sâu sắc về ý thức thái độ, lễ tiết tác phong, tinh thần phục vụ nhân dân... hướng đến việc xây dựng toàn ngành trong sạch, vững mạnh [69].

Chỉ thị số 03/CT-BCA-X11 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục siết chặt kỷ luật kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong CAND đã nêu rõ:

Trong 3 năm thực hiện Cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ” và 2 năm thực hiện Khẩu hiệu

hành động “Kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả” đã giúp lực lượng CAND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ có sự chuyển biến rõ nét về kỷ cương, kỷ luật; chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; tuân thủ quy trình, quy chế công tác; tinh thần trách nhiệm, ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống văn hóa, tư thế, lễ tiết tác phong, quan hệ giao tiếp ứng xử, ý thức phục vụ nhân dân được nâng lên; hàng nghìn tấm gương CBCS nêu cao tinh thần trách nhiệm, dũng cảm hy sinh, cương quyết tấn công tội phạm, đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao; uy tín và vị trí của CAND ngày được nâng cao [4].

Lực lượng CAND từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, suốt đời phải tận tụy phục vụ nhân dân; bởi “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn” [45], nên điểm đầu tiên trong việc xây dựng hình tượng người chiến sĩ cảnh sát đẹp đó phải là một người cảnh sát gần dân, yêu dân và kính dân.

Mỗi chiến sĩ phải nêu cao tinh thần phê và tự phê, chủ động nhìn nhận những ưu và khuyết điểm, quán triệt nguyên tắc kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm; đồng thời phải khôn khéo, linh hoạt, bình tĩnh giải quyết tốt các yêu cầu về chính trị, nghiệp vụ và pháp luật... không để các đối tượng cơ hội, phần tử xấu lợi dụng, gây rối trật tự. Đối với những cán bộ chiến sĩ có hành vi sai phạm cần nghiêm khắc xử lý theo đúng quy định của ngành, của pháp luật.

Việc hưởng ứng các cuộc vận động chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động này đã góp phần hiệu quả trong việc xây dựng hình ảnh đẹp về người chiến sĩ CAND và nâng cao được ý thức pháp luật của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng.

#### ***2.2.4. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác Công an***

Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong chính trị và là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, giác ngộ nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị của chế độ xã hội và là một bộ phận của hệ thống đó. Trong

suốt chặng đường lịch sử của cách mạng Việt Nam, cũng như giai đoạn đổi mới hiện nay và về sau, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là nhân tố đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là toàn diện đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và đối với mọi tổ chức trong hệ thống chính trị. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là một bộ phận trong sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta. Do đó, công tác Công an luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố đầu tiên quyết định thắng lợi của công tác Công an, quyết định đến bản chất giai cấp của CAND [73].

Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với CAND nhằm xây dựng lực lượng CAND vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Sự lãnh đạo của Đảng đối với CAND Việt Nam được thực hiện thông qua hệ thống tổ chức đảng, hệ thống tổ chức chỉ huy, hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp và tổ chức quần chúng ở đơn vị cơ sở.

Trong công tác, các tổ chức Đảng trong lực lượng CAND từ các chi bộ đến Đảng ủy Công an trung ương luôn là lực lượng trực tiếp lãnh đạo chính trị, giáo dục tư tưởng, tham gia các hoạt động khác trong xây dựng lực lượng CAND, động viên cán bộ, chiến sĩ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng giao phó. Xây dựng các tổ chức Đảng trong lực lượng CAND vừa đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong công tác an ninh trật tự vừa là nhân tố quyết định để xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh.

Quán triệt sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu, là yếu tố quyết định để xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, như Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra.

Trên cơ sở nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lực lượng CAND đã chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp về các chủ trương, chính sách bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đồng thời, chủ động làm tốt công tác

chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, lấy xây dựng bản lĩnh chính trị, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân làm mục tiêu giáo dục, rèn luyện. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Công an có lập trường tư tưởng vững vàng, có lối sống trong sạch, giản dị, chấp hành nghiêm kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, tận tụy với công việc, nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, đã có hàng trăm cán bộ, chiến sĩ Công an anh dũng hy sinh, hàng nghìn đồng chí bị thương hoặc bị phơi nhiễm HIV trong khi làm nhiệm vụ.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND được quan tâm chỉ đạo sâu sát, đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã được gắn với việc triển khai có hiệu quả các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ” và phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”, với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác và đạt được những kết quả quan trọng [73].

Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng đã tạo ra những kết quả rõ rệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, cũng như nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND. Cấp ủy đảng các cấp, nhất là đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng đơn vị có nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng. Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời những khuyết điểm, hạn chế qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình; tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ; chủ động phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống.

Tổ chức đảng, đội ngũ cấp ủy các cấp được kiện toàn, hoạt động đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thẩm quyền, trách nhiệm của bí thư cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, đơn vị được xác định



rõ hơn. Cấp ủy các cấp đã có nhiều đổi mới về phong cách, lề lối làm việc, ban hành nghị quyết và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc đổi mới nội dung, duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình. Sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng, trong đơn vị được củng cố, tăng cường; vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với các mặt công tác của đơn vị được phát huy. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp đã có sự chuyển biến rõ nét về tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ cương, kỷ luật, quy chế, quy trình công tác.

Các cấp ủy trong CAND đã tăng cường lãnh đạo công tác quần chúng, trong đó tập trung vào việc kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động, phát huy tính chủ động, sáng tạo; qua đó, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh. Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Nghị quyết về công tác phụ nữ CAND thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết về lãnh đạo công tác thanh niên trong tình hình mới; định hướng hoạt động của công đoàn Công an các cấp; bố trí những cán bộ có năng lực, trình độ lãnh đạo tổ chức quần chúng, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này phù hợp với điều lệ của các đoàn thể và đặc thù của lực lượng CAND...

Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, công tác xây dựng Đảng trong CAND vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, như một số cấp ủy, lãnh đạo đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế Đảng lãnh đạo mọi mặt công tác Công an, cho nên, trong lãnh đạo, điều hành còn lúng túng; chất lượng sinh hoạt đảng ở một số chi bộ chưa cao, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình còn yếu; công tác chính trị, tư tưởng có nơi, có lúc chưa sắc bén, kịp thời, chưa sát với thực tế; công tác nắm tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên ở một số đơn vị còn yếu, do đó, hạn chế đến việc phòng ngừa, uốn nắn, ngăn chặn, xử lý kịp thời những sai phạm của cán bộ, đảng viên.

#### ***2.2.5. Công tác xử lý vi phạm nhằm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân***

CAND là người chiến sĩ có trách nhiệm trực tiếp bảo vệ trật tự, an ninh cho xã hội, là cầu nối trực tiếp giữa pháp luật và thi hành pháp luật. Trước hết, người CAND

phải nêu cao tinh thần: muốn “uốn nắn” người khác, trước tiên phải “uốn nắn” mình, phải luôn gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành pháp luật, chỉnh đốn tác phong nhất là khi thi hành công vụ trước các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ quan ngoại giao, các cơ quan bảo vệ pháp luật, trước nhân dân, thực thi đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, không được tùy tiện, bao che các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật. Người cán bộ, chiến sĩ CAND phải tăng cường bảo vệ pháp luật, chủ động tiến công các loại tội phạm và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Lực lượng CAND phải thông qua hoạt động thực tế của mình để minh chứng cho mọi người thấy rõ và tin tưởng rằng mọi hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tội phạm, gây rối, bạo loạn, biểu tình bất hợp pháp, các hành vi chống phá chính quyền cách mạng thì bất cứ ai, làm gì, ở đâu, việc lớn hay nhỏ đều bị phát hiện và được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Để pháp luật đi vào đời sống xã hội, ý thức pháp luật của người dân được nâng cao, phát huy quyền dân chủ nhân dân thì không chỉ nâng cao chất lượng hệ thống văn bản pháp luật, không chỉ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nói chung mà cần phải có những biện pháp mạnh, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật do vậy đòi hỏi phải nâng cao vai trò trách nhiệm, hiệu lực của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước nói chung và lực lượng CAND nói riêng. Đây là những cơ quan chuyên trách thực thi công vụ pháp lý, duy trì trật tự kỷ cương xã hội, định hướng hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và giải quyết mọi hành vi vi phạm pháp luật theo luật định.

Quản lý cán bộ, chiến sĩ CAND, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm là khâu trọng yếu đối với công tác cán bộ trong quá trình xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh. Mục đích của công tác này là để ngăn chặn mọi ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, ngăn chặn mọi sự tấn công, mua chuộc, cám dỗ của các loại tội phạm tới cán bộ, chiến sĩ CAND để bảo vệ an toàn cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ phát huy hết khả năng, trí tuệ của mình cống hiến được nhiều nhất cho sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự.

Thực tế trong những năm qua, bên cạnh những nỗ lực, cố gắng song trước yêu cầu đổi mới, trước những tác động mạnh mẽ của cơ chế kinh tế thị trường,

khách quan trong xem xét, đánh giá thì hiệu quả công tác quản lý pháp luật, thi hành luật còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, duy trì trật tự kỷ cương xã hội, còn nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những vụ việc mất ổn định, thách thức dư luận, gây bức xúc xã hội, đặc biệt là ở địa bàn cơ sở.

“Hạn chế này do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức pháp luật của toàn xã hội còn ở trình độ thấp, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ tạo kẽ hở cho một số đối tượng luồn lách pháp luật, vi phạm pháp luật” [43, tr.90].

Trong chỉ thị 12/2011/CT-BCA về việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý vi phạm và các hiện tượng tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, Bộ trưởng Bộ Công an đã chỉ rõ: Thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an Nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ” và Cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Công an nhân dân học tập và làm theo 6 điều Bác Hồ dạy”; thời gian qua, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý cán bộ, chiến sĩ CAND đã tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức, thái độ, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ... xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, vì cuộc sống bình yên của nhân dân, được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao [5].

Tuy nhiên, ở một số đơn vị, địa phương đã xảy ra các vụ việc có liên quan đến sai phạm của cán bộ, chiến sĩ Công an, gây bức xúc trong dư luận. Một số đối tượng xấu đã lợi dụng để kích động tụ tập đông người, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ... Có một số đối tượng còn mạo danh Công an để thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới lòng tin nhân dân và uy tín của lực lượng.

Ý thức pháp luật của lực lượng CAND Việt Nam là tương đối cao trong xã hội, họ tổ chức, hoạt động dựa vào pháp luật, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nói chung và pháp chế xã hội chủ nghĩa nói riêng. Tuy nhiên, vẫn còn có những trường hợp do ý thức pháp luật kém mà dẫn tới vi phạm pháp luật, kỷ luật, điều lệnh ngành làm ảnh hưởng tới hình ảnh người chiến sĩ CAND “Vì nước quên

thân Vì dân phục vụ”. Tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 69, đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Đại tướng Trần Đại Quang đã nêu rõ:

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý vi phạm và các hiện tượng tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ gắn với thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu hành động “Kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả”, qua đó, đã kiểm điểm, xử lý kỷ luật 1.951 trường hợp, nhiều hơn 243 trường hợp so với năm 2012, có trường hợp vi phạm nghiêm trọng. Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ”; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-BCA của Bộ Công an về tăng cường công tác điều lệnh, quân sự, võ thuật; thông tư số 28/TT-BCA quy định về kiểm tra điều lệnh nội vụ Công an nhân dân... đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của lực lượng Công an trên các phương tiện truyền thông đại chúng [68].

**Bảng 2.5. Xử lý kỷ luật của Đảng trong lực lượng CAND qua các năm**

Hình thức	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
Khiển trách	103	97	106
Cảnh cáo	51	45	52
Cách chức	5	6	6
Khai trừ	10	9	12
Xóa tên Đảng viên	2	3	2
Cộng	171	160	178

(Nguồn: Bộ Công an)

**Bảng 2.6. Xử lý kỉ luật của chính quyền trong lực lượng CAND qua các năm**

Hình thức	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
Khiển trách	853	842	714
Cảnh cáo	536	519	575
Hạ bậc lương	14	13	16
Giáng cấp bậc hàm	111	98	110
Giáng cấp bậc hàm và hạ bậc lương	47	42	56
Giáng chức	6	4	12
Giáng chức và hạ bậc lương	2	1	2
Giáng chức và giáng cấp bậc hàm	2	2	1
Cách chức	26	29	18
Cách chức và giáng cấp bậc hàm	9	11	4
Tước danh hiệu CAND	108	106	95
Buộc thôi học trả về đơn vị, địa phương	14	12	24
Kỷ luật tước danh hiệu HSQ, CS PVCTH	145	132	144
<b>Riêng khởi tố và bắt giam</b>	24	28	9
<b>Cộng</b>	<b>1951</b>	<b>1811</b>	<b>1771</b>

(Nguồn: Bộ Công an)

Mặc dù việc thực thi pháp luật còn một số bất cập, nhưng chúng ta không thể không kể đến những mặt tích cực của nó. Lực lượng CAND cùng với các cơ quan bảo vệ pháp luật như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án... được tăng cường và hoạt động ngày càng có hiệu quả, các vụ vi phạm pháp luật ngày càng được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh hơn, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh trật tự xã hội, phát triển kinh tế, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân ta hiện nay.

#### **2.2.6. Lực lượng Công an nhân dân góp phần đảm bảo thực thi quyền con người**

Quyền con người là một giá trị nhân loại, đồng thời có tính lịch sử hình thành trong cuộc đấu tranh giai cấp và được bổ sung mới qua các thời đại khác nhau. Quyền con người là những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho mỗi

con người được hưởng. Quyền con người được đặt trong mối quan hệ với nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với xã hội và được giải quyết trên cơ sở đảm bảo lợi ích xã hội. Bảo đảm quyền con người là bảo đảm dân chủ, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực nhà nước cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Đây là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta luôn hướng tới.

Ở Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Cũng như ở tất cả các quốc gia khác, ở Việt Nam, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

Bên cạnh việc xây dựng, hoàn thiện những cơ sở pháp lý, đảm bảo thực thi quyền con người, Đảng, Nhà nước Việt Nam còn huy động toàn bộ hệ thống chính trị hùng hậu vào việc thực thi quyền con người trên thực tế, trong đó, lực lượng CAND đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Phòng ngừa, tấn công tội phạm để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là niềm tin gửi gắm của toàn xã hội đối với lực lượng CAND. Lực lượng CAND đã chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nhiều chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống tội phạm; mở

các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, qua đó đã kiềm chế được tốc độ gia tăng của tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội, tội phạm cướp, cướp giật, tội phạm ma túy... góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của đất nước.

Mục đích cao nhất và cũng là yêu cầu cơ bản của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm là bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của đất nước.

### **2.3. Nhận xét, đánh giá quá trình xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam**

#### **Mặt tích cực**

Thứ nhất, đại đa số cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND có hiểu biết cơ bản về lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật, tạo cơ sở để hình thành những quan điểm, quan niệm đúng đắn về Nhà nước và pháp luật. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND có hiểu biết cơ bản, tương đối toàn diện về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, về các quy định cụ thể của pháp luật, về điều lệnh CAND; có năng lực nhất định trong đánh giá về pháp luật, đánh giá tính công bằng, dân chủ, nghiêm minh của pháp luật, mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật, những bất cập, hạn chế của hệ thống pháp luật. Đặc biệt, họ có khả năng đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, có năng lực vận dụng các quy định về nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền xử phạt về tiến hành xử phạt đúng hình thức, phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm, góp phần duy trì tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ hai, do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu hiểu biết pháp luật của người dân nói chung và lực lượng CAND nói riêng tăng lên, hình thành ý thức pháp luật, thái độ tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, có niềm tin vào pháp luật XHCN

Bước sang nền kinh tế thị trường phát triển định hướng XHCN, kinh tế xã hội phát triển đã làm tiền đề vật chất, làm thúc đẩy nhanh chóng mối quan hệ xã hội một cách phong phú, đa dạng, những nhu cầu về lợi ích kinh tế làm động lực

phát triển sản xuất, từ đó hình thành những yêu cầu giải quyết các mối quan hệ xã hội trên cơ sở những tiêu chí khách quan, bình đẳng, thiết thực. Bởi vậy, bước sang nền kinh tế thị trường, nhu cầu về nhận thức, tìm hiểu, nâng cao kiến thức pháp luật của nhân dân ngày một cao là hoàn toàn khách quan. Ý thức pháp luật của người dân đã được hình thành từ sự phát triển của đời sống pháp luật của họ, sự phản ánh đó là khách quan, trung thực và tích cực.

Thứ ba, việc thực hiện pháp luật một cách nghiêm túc, việc xử lý vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm minh của lực lượng CAND đã củng cố niềm tin của người dân đối với pháp luật.

Việc nhanh chóng đưa các vụ việc vi phạm pháp luật ra ánh sáng, đồng thời xử lý nghiêm tội tham nhũng cùng các tội khác, tề quan liêu cửa quyền và các vụ việc tiêu cực xã hội một cách nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật đã có tác dụng trực tiếp làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức pháp luật của người nông dân, nó củng cố niềm tin vào tính nghiêm minh của pháp luật XHCN, đồng thời tin tưởng vào sự công tâm của cơ quan pháp luật, sự công bằng của xã hội.

Bên cạnh đó, một nhân tố hết sức quan trọng trong việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật, nó còn được thể hiện thông qua vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ CAND. Ngoài một số ít vi phạm điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật, còn đại đa số đảng viên, cán bộ, chiến sĩ ở cơ sở vẫn phát huy tốt vai trò, vị trí lãnh đạo trước quần chúng nhân dân, bởi vậy tuy có lúc có nơi tình hình có phức tạp, song phần lớn các địa phương ổn định, hệ thống chính trị cơ sở vẫn hoạt động hiệu quả, có uy tín với nhân dân.

Thứ tư, đổi mới hoạt động, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND; Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy và lãnh đạo Công an các cấp luôn tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”,



Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” kết hợp với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí chiến đấu, xây dựng bản lĩnh chính trị, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Bộ Công an đã tổ chức triển khai sâu rộng các cuộc vận động, phong trào thi đua, nhất là phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”, cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”, các phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” nhằm xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND, bảo đảm CAND luôn là lực lượng vũ trang tin cậy, sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

### **Mặt hạn chế**

Do hiểu biết pháp luật hạn chế, thái độ thiếu tôn trọng pháp luật luôn tiềm ẩn trong một số người dân, cộng với tư tưởng tự lợi, tính tư hữu nhỏ cổ hữu nên khi bị kích động hay lôi cuốn của những tác nhân xấu, người dân dễ bị manh động, tiêu cực. Phân tích đặc tính hạn chế này cho thấy thực trạng ý thức pháp luật của người dân còn thấp kém, thiếu tính bền vững, xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật cần có lực lượng CAND xử lý. Như vậy, đòi hỏi ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND phải ở trình độ cao, năng động để có thể hoàn thành được nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội.

**Bảng 2.7. Tình hình vi phạm pháp luật ở một số lĩnh vực cụ thể qua các năm**

<b>Chỉ tiêu thống kê</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
Số vụ phạm tội về trật tự xã hội	59119	56998	55124
Số vụ vi phạm pháp luật về tham nhũng, chức vụ	435	321	295
Số vụ vi phạm về trật tự quản lý kinh tế	12138	11562	11223
Số vụ vi phạm pháp luật môi trường	13386	10585	8857
Tội phạm về ma túy	18384	17863	17444

(Nguồn: Bộ Công an)

Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật kém, dẫn đến vi phạm quy định, quy trình công tác, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy thiếu gương mẫu trong công tác, sinh hoạt, tự phê bình và phê bình yếu.

Công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành điều lệnh nội vụ, lễ tiết tác phong, quy trình, quy chế công tác, quy tắc ứng xử, quan hệ, sinh hoạt... của cán bộ, chiến sĩ ở một số đơn vị, địa phương chưa thường xuyên và buông lỏng, thiếu chặt chẽ.

Việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ sai phạm ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự nghiêm túc; còn nể nang, né tránh, không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tính chất, mức độ sai phạm vì sợ ảnh hưởng tới uy tín, thành tích của đơn vị, địa phương mình, làm hạn chế đến hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, cụ thể nhiều vấn đề còn đang trong quá trình nghiên cứu để bổ sung hoàn thiện. Hệ thống pháp luật vẫn còn thiếu, nhiều văn bản chung chung, không sát thực. Văn bản quản lý chồng chéo, thiếu hệ thống, nhiều sơ hở... làm cho nhận thức về ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ không đầy đủ, thiếu thống nhất dễ tạo ra tư tưởng thụ động hoặc tự do tùy tiện, tạo cơ hội cho những cán bộ kém phẩm chất lợi dụng để thoái thác thực hiện, thậm chí lợi dụng để vụ lợi, những nhiều.

Các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, xử lý cán bộ vi phạm pháp luật còn nhiều nhược điểm, chưa đủ khả năng tác động tích cực, có hiệu quả, tạo môi trường và điều kiện kích thích tư tưởng, tâm lý pháp luật của nhân dân nói chung và cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND nói riêng.

Những mặt hạn chế, tiêu cực của nền kinh tế thị trường, những tư tưởng, tâm lý xã hội tiêu cực, lạc hậu xuất hiện ở một số cán bộ, chiến sĩ làm ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Từ thực trạng hạn chế yếu kém trên đặt ra cho chúng ta những vấn đề sau:

- Môi trường pháp luật, trình độ hiểu biết pháp luật của người dân thấp chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay. Đòi hỏi một mặt phải nâng cao đời sống kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường pháp luật tiến bộ, hiện đại, đồng thời cần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu xã hội.

- Mâu thuẫn giữa hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật với thi hành pháp luật ở cơ sở, vụ việc cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Yêu cầu nâng cao ý thức, tôn trọng pháp luật với việc thực hiện pháp luật trong thực tế.

- Trong quá trình thực hiện pháp luật, còn không ít cán bộ chiến sĩ thiếu tính gương mẫu trước nhân dân, suy thoái phẩm chất tư cách đạo đức, thậm chí còn vi phạm pháp luật đã trực tiếp tác động đến niềm tin của nhân dân đối với pháp luật XHCN.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chậm đổi mới, mâu thuẫn; tình trạng vi phạm pháp luật, các loại tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Những nội dung của Chương 2 luận văn nhằm trình bày các yếu tố tác động đến việc xây dựng ý thức pháp luật, thực trạng công tác xây dựng ý thức pháp luật và những vấn đề đặt ra khi thực hiện nhiệm vụ xây dựng ý thức pháp luật để làm cơ sở đưa ra các giải pháp nhằm xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Nhận xét chung có thể được nêu lên ở đây là:

- Đặc điểm trong công tác, tính giai cấp, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng CAND là những đặc điểm riêng tạo nên những thuận lợi và khó khăn nhất định khi thực hiện nhiệm vụ xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng. Vì vậy, để xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND thì cần phải nghiên cứu, đánh giá đúng những thuận lợi, khó khăn để tìm ra giải pháp phù hợp cho nhiệm vụ này.

- Thực tiễn việc xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Việc đánh giá công tác này phải hết sức khách quan, chính xác để tìm ra giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác xây dựng ý thức pháp luật thời gian tới được tốt hơn.

## **CHƯƠNG 3**

### **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **3.1. Quan điểm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam**

##### ***3.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của Bộ Công an về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong thời kỳ mới***

Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Để tiếp tục đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, ngày 9/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Chỉ thị đã tạo một bước phát triển mới về nhận thức và lãnh đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước, toàn dân ta trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Chỉ thị số 32/CT-TW/2003 đã chỉ rõ: phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với quá trình học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với việc phổ biến, học tập, quán triệt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, gắn với giáo dục chính trị, giáo dục đạo đức. Kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, với quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật, thực hiện dân chủ ở cơ sở, chống tham nhũng, lãng phí. Kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoà giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật [1].

Thực hiện các chủ trương quan điểm đó Nhà nước ta đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của đất nước, và hiện nay Quốc hội đã thông qua Luật phổ biến giáo dục pháp luật (Luật số 14/2012/QH13) là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác xây dựng ý thức pháp luật.

Trong công tác xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND, các chủ thể có thẩm quyền cần quán triệt sâu sắc và luôn bám sát các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục pháp luật nhằm đáp ứng các mục tiêu của Đảng Nhà nước trong thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền XHCN Việt Nam.

### ***3.1.2. Xây dựng ý thức pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa***

Hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN là những xu thế tất yếu khách quan và là định hướng quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định và chỉ rõ trong các văn kiện nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong xu thế đó để vững bước trên con đường XHCN và hội nhập một cách chủ động chúng ta cần phải có những sự chuẩn bị vững chắc, đặc biệt là vấn đề con người.

Vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ chiến sĩ “vừa hồng vừa chuyên” đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và pháp luật là một đòi hỏi cấp bách. Đội ngũ cán bộ chiến sĩ đó phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực trình độ chuyên môn, kiến thức hiểu biết pháp luật để thực hiện áp dụng quản lý xã hội bằng pháp luật, đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền, yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

### ***3.1.3. Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN***

Thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” được sử dụng lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng tại hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, và mô hình về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đã ngày càng sáng rõ qua sự nhận thức tổng kết lý luận và thực tiễn của Đảng.

Mô hình về Nhà nước pháp quyền XHCN đã được văn kiện Đại hội XI của Đảng xác định rõ: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” [14].

Từ khi chủ trương “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật” được nêu thành một nguyên tắc - nguyên tắc Hiến định, thì xây dựng ý thức pháp luật trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và được xã hội ngày càng quan tâm. Xây dựng ý thức pháp luật được coi là một trong những việc làm quan trọng có ý nghĩa đặc biệt trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Để Nhà nước có thể quản lý xã hội bằng pháp luật và tăng cường pháp chế XHCN thì một yêu cầu khách quan đó là phải xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, đội ngũ cán bộ chiến sĩ đó phải có kiến thức đầy đủ về pháp luật để áp dụng, thực hiện và tuyên truyền phổ biến pháp luật cho mọi công dân tôn trọng sống làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

#### ***3.1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân trong sự kết hợp chặt chẽ với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống***

Trong Nhà nước pháp quyền XHCN, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND không chỉ cần có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cao, có trình độ kiến thức hiểu biết pháp luật, mà còn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh. Do đó, công tác xây dựng ý thức pháp luật phải được tiến hành trong sự kết hợp chặt chẽ với tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức lối sống cho đội ngũ này.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND là hướng tới rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng khẳng định sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân. Việc giáo dục kiến thức pháp luật đơn thuần không thể đáp ứng được hết các mục tiêu mà còn phải kết hợp cả với giáo dục đạo đức lối sống, phong cách làm việc. Bởi lẽ “không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [41], vì vậy vấn đề bồi dưỡng giáo dục đội ngũ cán bộ chiến sĩ vừa “hồng” vừa “chuyên” là những yêu cầu cấp thiết của lý luận và thực tiễn hiện nay.

Chỉ thị số 32- CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã chỉ rõ “Xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong những năm tới, cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thật tốt công tác này để góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân” [1].

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với quá trình học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với việc phổ biến, học tập, quán triệt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, gắn với giáo dục chính trị, giáo dục đạo đức.

Trong thực tế hiện nay, do tác động mặt trái của cơ chế thị trường, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, đảng viên vẫn còn tình trạng những nhiều trong giải quyết công việc với người dân và doanh nghiệp gây bức xúc xã hội; thậm chí có hành vi cố ý làm trái, tham nhũng ở mức nghiêm trọng, sống và làm việc không tuân thủ pháp luật, xem thường trách nhiệm mình được giao, thiếu tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên... Những hành vi đó phần nào làm tổn thương đến uy tín của Đảng, giảm sức chiến đấu và hiệu quả trong công tác lãnh đạo của Đảng. Nguyên nhân cơ bản của thiếu sót trên là do trình độ chính trị, hiểu biết pháp luật của cán bộ, chiến sĩ, đảng viên khá nhiều hạn chế, đặc



biệt là sự suy thoái về chính trị tư tưởng và đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, Đảng viên.

Nghị quyết số 12-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay đã chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...” [2].

Do vậy, công tác xây dựng ý thức pháp luật, chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ, đảng viên trong thời điểm hiện nay là nhiệm vụ hết sức cần thiết của các tổ chức đảng; là nhân tố quan trọng đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước có hiệu lực cao nhất. Từ đó giúp cho mỗi cán bộ chiến sĩ, đảng viên nâng cao kiến thức pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, góp phần xây dựng nền dân chủ và tăng cường pháp chế XHCN, nâng cao ý thức pháp luật của toàn xã hội.

Những quan điểm có tính chất định hướng trên đây là cơ sở để đề xuất và luận giải tính toàn diện, phù hợp, khả thi, hiệu quả của các giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng CAND Việt Nam đáp ứng điều kiện xây dựng Nhà nước Pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

### **3.2. Giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay**

#### ***3.2.1. Làm tốt công tác tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ để xây dựng chất lượng đội ngũ lực lượng Công an nhân dân***

Tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ là khâu đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng lực lượng CAND. Chỉ với những cán bộ, chiến sĩ có đủ phẩm chất chính trị, động lực công tác, có năng lực, năng khiếu Công an và sức khỏe tốt để phục vụ lâu dài thì lực lượng CAND mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Những tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sĩ Công an là cơ sở cho việc tuyển chọn, huấn luyện và quản lý, sử dụng cán bộ; hơn nữa, đây còn là những mục tiêu để từng người phấn đấu rèn luyện trong quá

trình công tác, cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn ý thức, lòng quyết tâm trong công việc, xây dựng ý thức pháp luật đúng đắn, đầy đủ cho mình.

Trong bất kỳ hoạt động nào của xã hội thì con người cũng là nhân tố quan trọng và quyết định nhất. Trong quá trình phát triển của lịch sử, con người luôn luôn là chủ nhân của lịch sử, con người chẳng những sáng tạo ra lịch sử mà thông qua lao động con người còn cải tạo thế giới. Lê nin đã chỉ rõ: “Mấu chốt là vấn đề con người, vấn đề lựa chọn con người”. Trong công tác Công an cũng như trong các công tác khác của sự nghiệp cách mạng, vai trò của đội ngũ cán bộ rất quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong, muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu, đó là một chân lý nhất định, cán bộ là cái gốc của công việc...” [41]. Có thể thấy, các yếu tố bên trong của chủ thể quyết định rất lớn tới quá trình xây dựng ý thức pháp luật. Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng cán bộ, chiến sĩ Công an thì việc xây dựng các tiêu chuẩn là rất cần thiết. Trong giai đoạn hiện nay, tiêu chuẩn của người cán bộ, chiến sĩ Công an bao gồm các tiêu chuẩn sau:

Thứ nhất, khi tuyển chọn người vào CAND phải đảm bảo lý lịch trong sạch. Lý lịch trong sạch bao gồm cả thành phần xuất thân và sự thuần khiết về chính trị.

Thành phần xuất thân của cán bộ, chiến sĩ Công an phải đảm bảo xuất thân từ thành phần cơ bản, không phải thành phần giai cấp bóc lột. Bản thân và gia đình phải chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương. Thành phần xuất thân có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành xu hướng tính cách lý tưởng. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn về lý lịch còn bao gồm cả sự thuần khiết về chính trị. Sự thuần khiết về chính trị là khi xem xét đến các thân nhân trong gia đình trong quá trình sống, bao gồm cả quá khứ và hiện tại; phải không có các hoạt động chính trị làm phương hại đến chế độ XHCN. Tiêu chuẩn xác định lai lịch rõ ràng, trong sạch, không mờ ám uẩn khúc, không có quan hệ với đế quốc, phong kiến, giai cấp bóc lột và các phần tử xấu [28].

Thứ hai, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an phải có phẩm chất chính trị trong sáng.

Mỗi cán bộ chiến sĩ Công an là người lính xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh trật tự để bảo vệ Đảng, chính quyền cách mạng, chế độ XHCN, và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Do đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND phải đảm bảo phẩm chất chính trị trong sáng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trong nước, tình hình kinh tế xã hội trong nước còn khó khăn cùng những tác động của những tiêu cực của nền kinh tế thị trường nên nội dung tiêu chuẩn phẩm chất chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an phải đặt sự trung thành kiên định lập trường cách mạng lên hàng đầu.

Điều đó đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ Công an phải có sự giác ngộ cao về lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, phải hiểu biết và nhất trí cao với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết tâm hành động theo đường lối của Đảng với sự năng động, sáng tạo. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nhận thức rõ bản chất phản động, âm mưu thâm độc của kẻ thù, từ đó củng cố bản lĩnh chiến đấu chống các thế lực thù địch và các loại tội phạm khác. Người cán bộ, chiến sĩ Công an không những có sự hiểu biết mà còn phải nhiệt tình, say mê trong công việc, có tình cảm cách mạng trong sáng, có lối sống lành mạnh, có tinh thần say sưa học tập và vươn lên, đáp ứng được các quy định về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, tuyển chọn những người có năng lực công tác Công an.

Bất kỳ ai làm công việc gì cũng đều phải có năng lực tương xứng. Năng lực là điều kiện chủ quan để người cán bộ, chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bảo vệ an ninh trật tự là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn phức tạp và tương xứng với nhiệm vụ ấy đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND chẳng những vững về chính trị mà còn giỏi về nghiệp vụ, am hiểu pháp luật, có trình độ khoa học kỹ thuật, được trang bị những chuyên môn cần thiết, biết phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Năng lực của mỗi con người là rất quan trọng, quyết định tới vấn đề nhận thức, khả năng hoạt động và đáp ứng được hay không các yêu cầu đặt ra; đây chính là khả năng hoàn thành công tác chuyên môn và được đánh giá bằng kết quả quá trình thực hiện công tác chuyên môn.

Thứ tư, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND phải có sức khỏe tốt.

Sức khỏe là vốn quý của con người, làm việc gì cũng cần phải có sức khỏe, có sức khỏe tốt mới hoàn thành được nhiệm vụ được giao, đặc biệt là trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự. Sức khỏe tốt là có thể lực đảm bảo các chỉ số tối thiểu sau: phải có chiều cao, cân nặng, các cơ quan nội tạng bình thường. Tất cả các trường hợp tuyển vào ngành Công an đều phải được kiểm tra năng khiếu nhằm phát hiện và loại trừ những người mắc bệnh thần kinh, tâm thần, bệnh đàn độn, kém trí nhớ và các trường hợp mắc bệnh mãn tính khác.

Tiêu chuẩn sức khỏe còn yêu cầu phải đáp ứng được về mặt hình thức. Không tuyển chọn những người có dị hình, dị dạng hoặc có đặc điểm riêng biệt về hình thức.

Cả bốn yêu cầu trên là một thể thống nhất nhằm xây dựng mô hình người cán bộ CAND. Nội dung các tiêu chuẩn trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ, từng loại lực lượng cụ thể cho thích hợp với nhiệm vụ của đơn vị, cần phải thường xuyên xem xét và bổ sung cho phù hợp.

### ***3.2.2. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND***

Giáo dục pháp luật là hoạt động cơ bản để nâng cao ý thức pháp luật. Giáo dục pháp luật là quá trình tác động một cách có hệ thống, mục đích và thường xuyên tới nhận thức của con người nhằm trang bị cho mỗi người trình độ pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật.

Giáo dục pháp luật chính là sự tác động chủ động của chủ thể giáo dục lên khách thể (đối tượng giáo dục). Đây là biện pháp trực tiếp làm giàu tri thức pháp luật cho mọi người. Từ đó hình thành tình cảm, thái độ tích cực đối với pháp luật, tạo dựng thói quen tuân thủ pháp luật. "Bản chất của giáo dục pháp luật đó là hoạt động định hướng có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành" [17, tr. 20].

Để Nhà nước quản lý xã hội có hiệu quả, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân thì pháp luật phải là phương tiện hàng đầu. Do vậy giáo

dục pháp luật có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, nó nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật. Khối lượng tri thức pháp luật hiện nay là rất lớn, không thể lấy hết những tri thức pháp luật này truyền thụ cho tất cả mọi người. Hơn nữa, đối tượng được giáo dục pháp luật có trình độ văn hóa, nghề nghiệp, lứa tuổi, dân tộc... khác nhau, do vậy phương pháp và cách thức giáo dục pháp luật cũng cần lựa chọn sao cho phù hợp. Đồng thời, nội dung tri thức pháp luật truyền tải phải tương xứng với khả năng tiếp thu của đối tượng, khi đó giáo dục pháp luật mới có hiệu quả cao. Lực lượng CAND là lực lượng thường xuyên thực hiện pháp luật, có những đặc điểm về ý thức pháp luật cao hơn ý thức pháp luật xã hội; để việc giáo dục pháp luật mang lại hiệu quả thiết thực, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

Một là, hoàn thiện chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Hiện nay, chương trình, nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND chủ yếu là qua các chương trình đào tạo tại các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung cấp... của ngành Công an. Nội dung của chương trình đào tạo pháp luật rất đa dạng, với nhiều môn luật khác nhau từ môn cơ sở đến môn luật chuyên ngành. Các môn học pháp luật nhìn chung đã có sự thống nhất, nhưng còn nặng về lý thuyết, có những giáo trình chưa cập nhật nội dung pháp luật mới, ít tính thực tiễn, khó nắm bắt, tiếp thu...

Để khắc phục những hạn chế này thì Bộ Công an và Bộ giáo dục và Đào tạo cần xây dựng chuẩn quốc gia về giáo dục pháp luật ở bậc đại học, cao đẳng, trung cấp...

Việc đề ra và thực hiện các chuẩn quốc gia của chương trình giáo dục pháp luật trong các trường CAND là công việc khoa học nghiêm túc, đòi hỏi phải được tổ chức nghiên cứu hết sức kỹ càng, tập hợp được trí tuệ đông đảo các nhà khoa học, các nhà quản lý giáo dục và đào tạo, các giảng viên. Hoàn thiện chương trình phải dẫn tới một bước chuyển cơ bản về chất lượng giảng dạy và học tập về pháp luật ở tất cả các trường đào tạo trong ngành, nhằm hướng tới một chất lượng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực theo tinh thần đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học đang chuẩn bị được

triển khai thực hiện. Giáo dục nói chung, giáo dục pháp luật nói riêng là một quá trình động, do đó chương trình giáo dục pháp luật không phải là bất biến, cứng nhắc, như một chương trình đặc thù không bị thay đổi. Nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên trong các trường CAND phải được lựa chọn hợp lý, có hệ thống và đảm bảo hiệu quả thiết thực nhằm truyền tải hết nội dung giáo dục pháp luật cho đối tượng.

Hai là, đổi mới hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường CAND

Việc giáo dục pháp luật cho sinh viên trong các trường CAND phải thực hiện đa dạng hóa qua việc sử dụng một số hình thức giáo dục pháp luật sau:

- Giáo dục pháp luật chính khóa: yêu cầu của phương pháp này hiện nay đối với nhà trường là phải đưa các nội dung giáo dục có trọng tâm, trọng điểm vào trong chương trình giáo dục. Đồng thời, các giảng viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại, sử dụng các phương tiện hỗ trợ dạy học hiện đại để nội dung bài học được phong phú và sinh động..

- Giáo dục ngoại khóa: Đây là hình thức giáo dục sinh động, thông qua hình thức này giúp cho việc hoàn thiện hơn các tri thức pháp luật cho sinh viên. Hơn nữa, sinh viên đang là những người còn rất trẻ, năng động, nhiệt tình, thích hoạt động tập thể nên nếu sử dụng phương pháp này tốt sẽ mang lại hiệu quả giáo dục cao.

- Giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng: Hiện nay, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong ngành CAND đều xây dựng mạng internet, website nội bộ, chương trình phát thanh sinh viên trong đó có chuyển tải các thông tin pháp luật, các văn bản pháp luật hiện hành, các chế độ, chính sách đối với sinh viên.. đã tác động lên sinh viên theo hướng tích cực, nhưng muốn hình thức này đạt hiệu quả thì các trường cần phải quan tâm đến những điều kiện về cơ sở vật chất, quỹ thời gian...

- Giáo dục pháp luật qua việc tự học, tự nghiên cứu, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo của sinh viên: Đi đôi với việc học chính khóa trên lớp, thì việc sinh viên tự tìm hiểu, tự nghiên cứu là rất quan trọng. Đây là quá trình tự học của người học, là quá trình tự nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của mình. Bên

cạnh những môn luật đại cương, sinh viên còn phải theo học các học phần khác nên việc nắm bắt các kiến thức pháp luật đòi hỏi tính chuyên sâu là rất khó. Nội dung đào tạo rất rộng mà thời gian học lại hạn chế, nên sinh viên phải tự nghiên cứu, tìm hiểu thêm về những vấn đề mà mình quan tâm trong cuộc sống hàng ngày.

Ba là, tăng cường công tác bồi dưỡng, công tác đào tạo giảng viên giảng dạy pháp luật.

Để thực hiện chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND, cụ thể là ở trong các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung cấp của ngành thì cần thiết phải có một đội ngũ giảng viên được đào tạo tốt cả về kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy.

Giảng viên phải là người đã tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành Luật, hoặc là các chuyên ngành luật của các trường đại học khác được đưa đi bồi dưỡng về pháp luật và phương pháp giảng dạy pháp luật.

Việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên tham gia giảng dạy pháp luật thực hiện bằng các hình thức:

- Bồi dưỡng chuyên đề về giảng dạy môn pháp luật, tập huấn chuyên đề về giáo dục pháp luật cho giảng viên theo hướng nâng cao do Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Tư pháp, Bộ Công an phối hợp tổ chức.

- Nghe báo cáo về thực hiện các văn bản pháp luật chuyên ngành, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới cho giảng viên để đảm bảo chất lượng giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo.

Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dạy pháp luật ở các trường CAND là việc làm vừa có tính cấp bách vừa có tính lâu dài. Trong hoàn cảnh các trường còn thiếu đội ngũ giảng viên dạy pháp luật, việc mời giảng viên ngoài trường vào dạy pháp luật là một hình thức tốt. Đó là dịp để trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, học tập lẫn nhau, giúp nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên dạy pháp luật của các trường. Nguồn cộng tác viên, giảng viên mời là cán bộ; các luật gia, chuyên viên pháp lý cộng tác ở các cơ quan pháp luật, đoàn luật sư...

Như vậy, để nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém hiện nay về đội ngũ giảng viên dạy pháp luật ở các trường CAND nhằm góp phần nâng cao hiệu

qua giáo dục pháp luật trong nhà trường; một mặt, các trường cần quan tâm đến việc đào tạo nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ giảng viên, mặt khác thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho những giảng viên đang giảng dạy pháp luật.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ cho giảng viên giảng dạy pháp luật, cần quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho họ. Muốn vậy, Chính phủ nói chung và Bộ Công an nói riêng cần có chính sách hỗ trợ kịp thời, có chế độ ưu đãi thỏa đáng với giảng viên, cần có chế độ thu hút nguồn giảng viên giảng dạy pháp luật trình độ cao, có năng lực sư phạm.

Như vậy, nếu các biện pháp trên được tiến hành một cách đồng bộ, phù hợp thì đương nhiên sự hiểu biết, tôn trọng pháp luật sẽ được tăng lên, ý thức pháp luật sẽ được nâng cao và khẩu hiệu sống và làm việc theo pháp luật sẽ được thực hiện đầy đủ. Do đó công tác giáo dục pháp luật cho nhân dân để họ hiểu biết pháp luật và làm theo pháp luật là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

### ***3.2.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật***

Hệ thống pháp luật chính là những cơ sở pháp lý để lực lượng CAND Việt Nam thực hiện nhiệm vụ. Với tư cách là một lực lượng sử dụng và tiếp cận với pháp luật thường xuyên trong xã hội, việc xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND luôn đi kèm với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Thực trạng hệ thống pháp luật hiện nay còn nhiều bất cập, số lượng các văn bản pháp luật đồ sộ, tồn tại một cách tản mạn, thậm chí còn mâu thuẫn. Hệ thống pháp luật như vậy làm cho ngay cả người thi hành pháp luật cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các thông tin pháp luật chứ chưa nói gì tới những đối tượng phải thi hành luật.

Do vậy, đòi hỏi pháp luật phải là hệ thống lôgic chặt chẽ, không tự mâu thuẫn, chồng chéo nhau. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là cơ sở để nâng cao ý thức pháp luật, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, đây là một trong những yêu cầu cơ bản của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI chỉ rõ: "Điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ là



phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN, nâng cao dân trí, trình độ hiểu biết pháp luật cho nhân dân" [15, tr. 90-91]. Điều đó đến nay vẫn chưa được nhận thức và thực hiện đầy đủ, nên cần phải xúc tiến nhanh việc xây dựng pháp luật và ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật, cùng với sự phát triển khách quan của nền kinh tế - xã hội.

Hệ thống pháp luật hoàn chỉnh là hệ thống pháp luật bao quát, điều chỉnh các quan hệ chủ yếu trên các lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội nhất là quan hệ kinh tế. Hay hệ thống pháp luật hoàn chỉnh là phải có luật để điều chỉnh trên các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội.

Hệ thống pháp luật phù hợp là hệ thống pháp luật phù hợp với quy luật khách quan của đời sống xã hội, phản ánh khách quan các quan hệ kinh tế - xã hội và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Hệ thống pháp luật đồng bộ là hệ thống pháp luật không có mâu thuẫn, chồng chéo giữa Hiến pháp, luật và các văn bản dưới luật. Ngược lại, nó phải mang tính thống nhất cao.

Hiện nay, chúng ta cần xác định, một mặt phải nhanh chóng khắc phục tình trạng luật chỉ dừng lại ở những quy định chung, xa thực tế, có khi phải có những văn bản khác hướng dẫn mới có thể thực hiện được. Mặt khác, các loại văn bản pháp luật phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, cụ thể, đơn giản để mọi người dân có thể đọc luật là hiểu được nội dung và thực hiện được. Đồng thời, loại bỏ những văn bản không còn hiệu lực, trái với Hiến pháp và pháp luật; ở địa phương các loại quy định tạm thời là cần thiết song không nên để kéo dài quá một nhiệm kỳ khóa Hội đồng nhân dân, có như vậy, người nông dân mới có điều kiện tiếp xúc, nắm bắt thông tin và hiểu được những quyền lợi và nghĩa vụ của mình, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Muốn đáp ứng được yêu cầu trên chúng ta phải tiến hành đồng thời các biện pháp sau:

Một là, tăng cường chức năng lập pháp của Quốc hội.

Hoạt động lập pháp tập trung xây dựng và ban hành các đạo luật điều chỉnh các quan hệ kinh tế trong cơ chế thị trường, tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho kinh tế phát triển đồng thời làm công cụ quản lý vĩ mô, bảo vệ cho nền kinh tế đó. Công việc

này phải thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong quá trình xây dựng và ban hành các đạo luật chúng ta cũng cần cải tiến cơ chế làm luật, đó là giải quyết mâu thuẫn giữa nguyên tắc quyền lực Nhà nước thống nhất, tập trung vào Quốc hội với cơ chế lập pháp chưa phù hợp. Trước mắt, Quốc hội vẫn phải đảm nhiệm việc thảo luận và thông qua các dự án luật do Chính phủ và các cơ quan khác chuẩn bị và trình dự thảo. Nhưng về lâu dài, việc chuẩn bị các dự án luật tiến tới phải giao trách nhiệm cho một cơ quan chuyên trách có đủ điều kiện và trình độ đảm nhận, người tham gia vào cơ quan này không thể đồng thời tham gia vào cơ quan hành pháp hoặc tư pháp. Trên thực tế cho thấy, đã có nhiều dự án dự thảo luật nghiêng về phía bộ ngành này hay bộ ngành khác... Bộ ngành trình dự thảo luật luôn bảo vệ lợi ích của ngành mình, do đó Quốc hội phải ban hành một cách khách quan. Theo Hiến pháp Việt Nam thì Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp. Chính vì thế cần phải có nhiều chuyên gia pháp lý có kinh nghiệm và trình độ pháp luật tham gia vào công việc lập pháp [75].

Hai là, nâng cao chất lượng các văn bản pháp luật.

Chúng ta phải khắc phục tình trạng luật chỉ dừng ở những quy định chung, muốn thực hiện được phải chờ đợi quá lâu các văn bản hướng dẫn thực hiện. Hơn nữa các văn bản luật cũng phải rõ ràng, cụ thể, giản đơn dễ hiểu để tất cả các đối tượng nhân dân đọc luật có thể hiểu được nội dung. Bên cạnh đó các văn bản dưới luật không được trái với Hiến pháp và pháp luật, nếu có văn bản nào như vậy thì cần phải hủy bỏ ngay.

Ba là, nhân dân tham gia đông đảo vào hoạt động lập pháp, đóng góp ý kiến vào các dự thảo luật và hoạt động này luôn được Đảng tăng cường lãnh đạo.

Các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên tiếp xúc với cử tri, lắng nghe ý kiến kiến nghị của cử tri về những vấn đề bức xúc phát sinh trong cuộc sống, từ đó đưa ý chí nguyện vọng của nhân dân vào trong các văn bản luật. Chính vì thế các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải tạo điều kiện để đông đảo nhân dân thực sự tham gia vào quá trình đóng góp ý kiến vào các dự thảo luật.

Trong lĩnh vực lập pháp, Đảng đề ra mục tiêu phương hướng cho công tác xây dựng luật để Nhà nước thể chế hóa thành văn bản luật. Bên cạnh đó Đảng tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật.

Bốn là, Quốc hội ban hành luật và giám sát việc thực hiện pháp luật sao cho phù hợp với điều kiện hợp tác, hội nhập quốc tế và khu vực.

Để làm được điều này, hoạt động lập pháp phải bảo đảm sự phù hợp giữa pháp luật trong nước với quốc tế và khu vực. Trong thời đại ngày nay muốn phát triển kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì phải hội nhập, hợp tác quốc tế và khu vực. Do đó, việc am hiểu pháp luật quốc tế và khu vực, xây dựng hệ thống pháp luật quốc gia phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế là cần thiết và cấp bách đối với Việt Nam hiện nay. Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nền kinh tế này cả mặt tích cực và tiêu cực đều tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống mọi mặt của nhân dân làm phát sinh những mâu thuẫn mới, cần giải quyết bằng pháp luật và ý thức pháp luật. Do vậy trong quá trình hội nhập của Việt Nam, ngoài việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, nếu ý thức tự giác thực thi pháp luật của bộ máy Nhà nước và nhân dân không nghiêm minh, không nhất quán không đồng bộ, mỗi nơi một kiểu... thì giao lưu hội nhập cũng không mang lại hiệu quả.

Thực tế những năm qua cho thấy, do hệ thống pháp luật chưa mang tính khoa học, hoàn chỉnh phù hợp với thông lệ quốc tế, do ý thức pháp luật của toàn xã hội thấp kém cho nên nhiều cửa chúng ta đã mở nhưng thế giới chưa vào được, hoặc vào được nhưng đầu tư thấp... Nguyên nhân trên là do chúng ta chưa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế và khu vực trên lĩnh vực pháp lý. Cho nên chúng muốn mở cửa - hội nhập được thuận lợi, Nhà nước ta phải xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Tránh hiện tượng đưa pháp luật nước ngoài vào Việt Nam một cách tùy tiện, chấp vá... Trên thực tế, Việt Nam muốn được nước ngoài đầu tư nhiều thì hệ thống pháp luật phải thông thoáng, nhất

quán, phải cải cách một bước nền hành chính quốc gia, xây dựng đội ngũ cán bộ hành chính vững mạnh về mọi mặt [43].

Việc xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật không được gây ra những cú sốc, bất ngờ cho đối tượng áp dụng. Đảng ta đã chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Về thực chất, Nhà nước pháp quyền là phương thức tổ chức và vận hành quyền lực công cộng theo nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân, phục tùng tính tối cao của pháp luật, phân công quyền năng, bảo vệ nhân quyền, dân chủ công bằng. Tóm lại, đó là phương thức tổ chức Nhà nước và pháp luật sao cho những quyền lực công cộng ấy thể hiện ra là của dân, do dân và vì dân. Để có một xã hội được quản lý bởi Nhà nước pháp quyền cần từng bước trả lại cho pháp luật những giá trị đích thực của nó. Đó là những quy luật sống được đông đảo quần chúng chấp nhận, đại diện cho công bằng, lẽ phải. Muốn vậy, trước hết phải minh bạch hóa pháp luật, từ khâu xây dựng, công bố, thực thi sửa đổi. Minh bạch hóa sẽ góp phần ngăn chặn được nguy cơ pháp luật trở thành công cụ phục vụ lợi ích của những nhóm người thiểu số và chỉ khi đó, pháp luật mới trở thành đức tin, chỗ dựa vững chắc, cần thiết cho mọi người.

#### ***3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật***

Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, mọi người phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thiết lập một trật tự kỷ cương xã hội, mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải được xử lý nghiêm minh. Những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều cố gắng trên lĩnh vực này, song kết quả đạt được còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, trật tự kỷ cương trong xã hội vẫn còn là một thách thức. Hạn chế này do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức pháp luật của toàn xã hội còn ở trình độ thấp, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ tạo kẽ hở cho một số đối tượng luôn lách pháp luật, vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, việc kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật của các tập thể, cá nhân cũng còn nhiều điều bất cập. Chính vì thế những năm vừa qua có không ít cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành pháp luật không nghiêm, đặc biệt tình trạng quan liêu, tham nhũng, ăn hối lộ, thất thoát tài sản Nhà nước... gia tăng. Khi đất nước chuyển sang thực hiện kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị

trường định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế, thì mặt trái của cơ chế thị trường tác động không nhỏ đến hành vi vi phạm pháp luật kinh tế. Các tội phạm buôn bán, vận chuyển ma túy, tội phạm đưa người đi xuất khẩu lao động không hợp pháp đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội.

Những vi phạm trên không thể không kể đến trách nhiệm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của cơ quan có thẩm quyền đảm nhiệm, đặc biệt là cơ quan Công an. Do vậy, muốn đảm bảo trật tự kỷ cương của xã hội, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Nhà nước nói chung và hoạt động của lực lượng CAND nói riêng - một hướng quan trọng để nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể trong xã hội. Thông qua hoạt động thực tiễn đó mà ý thức pháp luật được hình thành và phát triển sự hiểu biết pháp luật của nhân dân tăng lên, tình trạng quan liêu, tham nhũng từng bước bị đẩy lùi.

Đương nhiên sự kiểm tra, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật do nhiều cơ quan thực hiện. Song quyền giám sát tối cao nhất thuộc về Quốc hội, quyền này được thực hiện đối với tất cả các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân bảo đảm cho Hiến pháp và pháp luật được thi hành trong toàn xã hội [23, tr. 258].

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của việc chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND trong đời sống xã hội, chúng ta cần thực hiện những yêu cầu sau:

- Giám sát phải được tiến hành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Hiện nay cần đổi mới và hoàn thiện thể chế, tổ chức và phương thức giám sát. Kết hợp kiểm tra của Đảng, giám sát kiểm tra của Nhà nước và giám sát của nhân dân, phát huy vai trò giám sát của các cơ quan thông tin đại chúng, của dư luận xã hội. Thủ trưởng đơn vị, địa phương cần tăng cường quan hệ với các cơ quan báo chí, tuyên truyền về những thành tích, những việc làm tốt, những tấm gương dũng cảm trong đấu tranh phòng chống tội phạm; gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến của lực lượng CAND; đối với những trường hợp báo chí đưa tin, phản ánh về sai phạm của cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị nào thì thủ trưởng các đơn vị, địa phương đó

có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng nhanh chóng xác minh, kết luận sự việc; nếu đúng, phải tiếp thu, chấn chỉnh, trả lời cơ quan báo chí và nghiêm túc xử lý hoặc đề xuất xử lý kỷ luật cán bộ, chiến sĩ sai phạm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý. Thủ trưởng đơn vị, địa phương là người chịu trách nhiệm chính, phải tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm khắc các cá nhân có sai phạm và cá nhân liên đới chịu trách nhiệm, kiểm điểm trước cấp ủy, chính quyền địa phương và lãnh đạo Bộ Công an. Cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị đề cao trách nhiệm, tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; quản lý các mặt công tác, hoạt động, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ nhất là lực lượng thường xuyên quan hệ, tiếp xúc với nhân dân. Kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm. Việc xử lý phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; nghiêm cấm việc bao che, né tránh, báo cáo không trung thực, cản trở việc xác minh, xử lý kỷ luật; chống tư tưởng thành tích hoặc định kiến thù địch đối với cán bộ, chiến sĩ sai phạm; xử lý kỷ luật đi đôi với việc giáo dục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ sửa chữa khuyết điểm [74].

- Bảo đảm các quyền khiếu nại, tố cáo của các công dân, các khiếu kiện vượt cấp cần phải được xem xét giải quyết kịp thời đúng người đúng tội, bảo vệ quyền lợi chính đáng. Bên cạnh đó xây dựng các quy định hướng dẫn để mọi công dân có điều kiện phát hiện, đề xuất, kiến nghị giúp cho hoạt động kiểm tra, giám sát có hiệu quả. Từ đó mới vạch trần được bộ mặt của các đối tượng vi phạm pháp luật như tham nhũng, nhận hối lộ... làm rối loạn kỷ cương trật tự xã hội.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật; đối với những việc làm tốt, những gương điển hình tiên tiến, những sáng kiến hoặc những hành động mưu trí dũng cảm... phải được động viên, khen thưởng kịp thời một cách xứng đáng. Ngược lại, những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chế độ công tác, vi phạm chế độ điều lệnh nội vụ, quy chế, nội quy, hoạt động của ngành và từng đơn vị... thì phải nhanh chóng làm rõ, kết luận chính xác và xử lý nghiêm minh để tăng cường ý nghĩa giáo dục trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ CAND.

Như vậy thực hiện được các yêu cầu trên thì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tập thể cá nhân sẽ đạt hiệu quả cao. Những năm qua chúng ta đã và đang làm việc này, song kết quả không như mong muốn, bởi vì hệ thống pháp luật của nước ta chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, hơn nữa ý thức pháp luật của một bộ phận cán bộ chiến sĩ Công an và nhân dân còn chưa cao, nhận thức được điều này Đảng và Nhà nước ta đã tìm cách khắc phục nâng cao ý thức pháp luật cho mọi người và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Trên thực tế những năm qua việc đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền đã đáp ứng được phần nào yêu cầu trên, đang đi đúng hướng góp phần thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển đúng quỹ đạo, nền dân chủ XHCN từng bước được hoàn chỉnh, giúp nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân nói chung và cán bộ, chiến sĩ Công an theo yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật.

### ***3.2.5. Nêu cao vai trò của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh phong trào Công an nhân dân học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.***

Các tổ chức đảng trong lực lượng CAND mà cơ quan được ủy quyền là các cấp ủy đảng, từ chi bộ đến Đảng ủy Công an trung ương, thực hiện chức năng lãnh đạo chính trị, giáo dục tư tưởng, xây dựng lực lượng thuộc phạm vi cơ sở của mình. Lãnh đạo là đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức động viên các lực lượng thực hiện. Thừa ủy quyền của tổ chức đảng cơ sở, cấp ủy cơ sở trực tiếp lãnh đạo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của nó theo luật định. Cấp ủy là người chịu trách nhiệm cuối cùng trước tổ chức đảng cơ sở và cấp ủy cấp trên về sự lãnh đạo của mình đối với chính quyền cơ sở.

Thời gian qua, đa số cấp ủy cơ sở trưởng thành khá vững vàng về nhiều mặt, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở tiếp tục được đổi mới.

Bên cạnh đó cũng còn không ít cấp ủy cơ sở có những hạn chế như chất lượng lãnh đạo chưa cao, bí thư cấp ủy chưa phát huy hết vai trò của mình, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu còn thấp, công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, sinh hoạt đảng chưa nề nếp, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, tự phê bình và phê bình yếu.

Chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp ủy chưa tốt... Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là chất lượng cấp ủy chưa cao.

Từ thực trạng có thể đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao chất lượng của cấp ủy đảng cơ sở sau đây:

Một là, cấp ủy viên được bầu phải thật sự là người tiêu biểu, thực đức, thực tài.

Việc giới thiệu ứng viên để bầu vào cấp ủy cần có ý kiến rộng rãi của từng chi bộ. Thậm chí, có thể mở rộng để quần chúng giới thiệu. Trong đại hội, trước khi bầu cấp ủy mới cần chỉ rõ tiêu chuẩn cấp ủy viên, đánh giá những ưu điểm, hạn chế của từng ứng viên để đại biểu có sự lựa chọn đúng đắn, tránh chủ quan cảm tính.

Trong việc bầu cấp ủy, yếu tố có ý nghĩa quyết định chất lượng của cấp ủy là tiêu chuẩn, phải là những người tiêu biểu nhất của đảng bộ, thực đức, thực tài. Muốn có được cấp ủy mới ở cơ sở vừa đủ tiêu chuẩn vừa đảm bảo cơ cấu thì cần có sự chuẩn bị một cách chủ động với tầm nhìn xa. Chẳng hạn, trong cấp ủy cần có cấp ủy viên là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số... thì phải quan tâm chuẩn bị, đào tạo, bồi dưỡng từ rất sớm để đến khi bầu họ đã có đủ tiêu chuẩn, không gượng ép, không vì cơ cấu châm trước tiêu chuẩn. Những cán bộ trong diện cơ cấu phải nỗ lực vươn lên, hoàn thiện tiêu chuẩn về mọi mặt theo yêu cầu của chức danh thì mới được giới thiệu vào các chức danh ấy. Trong quá trình hoạt động của cấp ủy cơ sở, cần nhanh chóng thay thế đối với những cấp ủy viên yếu về năng lực, kém về phẩm chất, hoạt động ít hiệu quả hoặc không hoạt động, vi phạm tư cách, thoái hóa, biến chất... nhằm đảm bảo sự hoạt động đều tay của cấp ủy [67].

Hai là, nâng cao năng lực và phát huy vai trò của bí thư.

Bí thư cấp ủy là hạt nhân chủ chốt, người chịu trách nhiệm cao nhất của đảng ủy. Bí thư phải là người tiêu biểu nhất của đảng bộ. Bầu bí thư cần đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực thực tiễn, đạo đức lối sống, phong cách lãnh đạo. Cố gắng đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và lựa chọn sao cho người bí thư đảng ủy cơ sở đạt được các yêu cầu cơ bản: Có bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của cấp trên vào thực tiễn cơ sở; chủ động xây



dựng, chỉ đạo điều hành đảng bộ; có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, nghị quyết; có tác phong khoa học, dân chủ, tập thể; có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm; phải sâu sát thực tế cơ sở, gắn bó với nhân dân, có năng lực làm công tác quần chúng; có uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết trong cấp ủy, trong đảng bộ và quần chúng [67].

Ba là, ra nghị quyết đúng đắn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát tốt.

Để ra nghị quyết đúng đắn, cấp ủy cơ sở phải am hiểu lý luận, nắm vững nghị quyết của Trung ương và đảng bộ cấp trên; phải am tường chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải hiểu rõ thực tiễn và những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn tại cơ sở của mình thông qua điều tra, nghiên cứu, khảo sát; phải nghiên cứu kinh nghiệm của các cấp ủy cơ sở đồng cấp, cấp trên, trung ương và nước ngoài; phải xuất phát từ ý chí nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Trên cơ sở có nghị quyết đúng đắn, đảng ủy có kế hoạch và chương trình hành động để thực hiện nghị quyết. Trong quá trình đó phải kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; qua đó kịp thời phát hiện, nhắc nhở, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, xử lý những trường hợp sai sót hoặc vi phạm và rút kinh nghiệm kịp thời.

Bốn là, xây dựng, rèn luyện phong cách làm việc khoa học.

Để làm việc một cách khoa học và có lề lối nghiêm túc cần phải xây dựng và thực hiện đúng quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Khi xây dựng quy chế làm việc cần phải thống nhất với quy chế và các quy định của cấp trên, kế thừa quy chế của đảng bộ cùng cấp các khóa trước và bổ sung thêm những nội dung mới của đảng bộ lần này. Trong quá trình xây dựng quy chế, cấp ủy cơ sở cần lấy ý kiến của các chi ủy chi bộ trực thuộc, của đảng viên. Sau khi hoàn thiện, phải quán triệt cho cấp ủy và toàn thể đảng bộ. Từng cấp ủy viên cần nắm vững những quy định về trách nhiệm và quyền hạn của mình của các cơ quan lãnh đạo tập thể để thực hiện cho đúng. Tất cả đảng viên trong đảng bộ cơ sở cũng phải hiểu biết quy chế để thực hiện đúng trong quan hệ công tác và hoạt động. Cấp ủy và bí thư đảng ủy cơ sở nắm vững và làm việc theo quy chế, đồng thời thường xuyên nhắc nhở, điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong thực hiện quy chế [67].

Năm là, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy cơ sở.

Chất lượng sinh hoạt đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của cấp ủy. Cấp ủy cần sinh hoạt một cách đều đặn theo điều lệ, quy chế và kế hoạch công tác; Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam ghi rõ “Đảng ủy, chi ủy cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần” [14]. Trước mỗi kỳ họp cần chuẩn bị chu đáo, các văn bản cần thảo luận phải được gửi trước cho từng cấp ủy viên. Phát huy dân chủ, công khai trong họp cấp ủy, bảo đảm cho từng cấp ủy viên và đảng viên được phát biểu ý kiến. Cấp ủy đảng cần lắng nghe và tôn trọng ý kiến cấp dưới, ngăn ngừa và kiên quyết chống những biểu hiện độc đoán, gia trưởng, truy chụp, nể nang, thiếu trung thực; không định kiến, thành kiến với những người có ý kiến bảo lưu.

Sáu là, đào tạo căn bản, bồi dưỡng định kỳ cho cấp ủy viên.

Để nâng cao trình độ, năng lực, phong cách làm việc khoa học của cấp ủy đảng, trước hết các cấp ủy viên đã phải được đào tạo một cách căn bản để đạt tiêu chuẩn. Sau khi được bầu vào cấp ủy mới, họ rất cần được bồi dưỡng để làm việc có hiệu quả. Do vậy rất cần định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng cho bí thư, phó bí thư và các cấp ủy viên. Các chương trình bồi dưỡng cho cấp ủy cơ sở rất cần thiết có một số nội dung cơ bản như: bổ sung những tri thức mới trong lý luận và tổng kết thực tiễn, những vấn đề mới trong đường lối, chính sách; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành, kỹ năng tác nghiệp trong từng chức danh cụ thể của từng cấp ủy viên; thông qua các lớp bồi dưỡng cũng rèn luyện thêm phong cách làm việc khoa học và kỷ luật, kỷ cương cho các cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho lực lượng CAND sự quan tâm đặc biệt, chăm lo xây dựng lực lượng CAND tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân; vì nhân dân phục vụ, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Người đã để lại cho lực lượng CAND nhiều di huấn quý báu. Cách đây 66 năm, ngày 11-3-1948, Bác Hồ đã có thư gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an Khu XII về “Tư cách người Công an cách mệnh”, chỉ rõ những phẩm chất đạo đức và tư cách người Công an cách mạng phải có, đó là:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo [46].

Nội dung Sáu điều Bác Hồ dạy là sự khái quát hình mẫu người cán bộ, chiến sĩ CAND với những phẩm chất quan trọng: Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có ý chí tiến công cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng do Đảng và Bác Hồ lựa chọn; sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, chế độ XHCN, sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; hết lòng vì nhân dân phục vụ, lấy niềm vui và hạnh phúc của nhân dân làm niềm vui, lẽ sống của mình. Học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND đã trở thành phong trào thi đua rộng lớn, liên tục trong 66 năm qua, luôn là nội dung trọng tâm công tác chính trị, tư tưởng của lực lượng CAND trong các giai đoạn cách mạng trước đây, cũng như trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế ngày nay.

Mỗi đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an và đứng đầu là các cấp ủy Đảng cần căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, cụ thể hóa Sáu điều Bác Hồ dạy thành những chuẩn mực về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, thành những tiêu chuẩn thi đua để phấn đấu thực hiện. Cán bộ, chiến sĩ Công an phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, suy nghĩ, hành động theo Sáu điều Bác Hồ dạy, luôn vững vàng trước sự tấn công của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, những cám dỗ tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường; đồng thời phải thường xuyên bồi đắp ý chí khắc phục khó khăn, gian khổ, đề cao tinh thần trách nhiệm; đề cao và cổ vũ ý thức say mê, năng động, sáng tạo, nhạy bén, mưu trí, dũng cảm trong công tác và chiến đấu.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Xuất phát từ quan điểm xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND của Đảng, Nhà nước cũng như thực trạng công tác này, căn cứ vào đặc điểm tình hình trong thời kỳ mới, luận văn đã bước đầu xây dựng các giải pháp nhằm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng CAND Việt Nam. Các giải pháp được xác định là:

- Làm tốt công tác tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.
- Tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật.
- Nêu cao vai trò của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh phong trào CAND học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND.

## KẾT LUẬN

Xây dựng ý thức pháp luật có ý nghĩa to lớn, quan trọng trong việc tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng một xã hội văn minh, hiện đại. Xây dựng ý thức pháp luật nhằm hình thành ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật cho mọi công dân, đồng thời nhằm phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Với vai trò và ý nghĩa quan trọng như vậy, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác này nhằm làm cho mọi thành phần, mọi tầng lớp trong xã hội hiểu biết pháp luật, trong đó có lực lượng CAND - những người trực tiếp thực thi pháp luật của đất nước. Lực lượng CAND cần đến pháp luật để quản lý xã hội, bảo vệ an ninh trật tự và tạo niềm tin, ý thức tốt đẹp trong nhân dân.

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước, Bộ Công an đã có nhiều văn bản chỉ đạo công tác xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng. Bên cạnh những kết quả đạt được, thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: ý thức pháp luật của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng chưa cao, hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất dẫn đến khó khăn, phức tạp trong công tác, vẫn tồn tại những trường hợp không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tiêu cực, vi phạm pháp luật trong công tác... Để khắc phục những hạn chế trên, công tác xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND trong thời gian tới cần:

1. Tuyển chọn những người đủ tiêu chuẩn, có phẩm chất chính trị, năng lực, động lực công tác và sức khỏe tốt để phục vụ lâu dài trong lực lượng CAND. Với đội ngũ nhân lực tốt thì lực lượng CAND có thể trở thành một lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước tiến lên hiện đại, mục tiêu xây dựng ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng sẽ được thực hiện thuận lợi, thành công.

2. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường học CAND. Tăng cường việc phổ biến, giải thích, giải đáp pháp luật, trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng pháp luật của cán bộ, chiến sĩ Công an

nói chung và đặc biệt của thể hệ trẻ trong lực lượng để đảm bảo cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm minh, thống nhất và công bằng.

3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống Pháp luật, tăng cường chức năng lập pháp của Quốc hội, nâng cao chất lượng các văn bản pháp luật và kiểm tra, minh bạch hóa pháp luật, ngăn chặn nguy cơ pháp luật trở thành công cụ phục vụ lợi ích của những nhóm người thiểu số để pháp luật trở thành đức tin, chỗ dựa vững chắc, cần thiết cho mọi người.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Nhà nước nói chung và hoạt động của lực lượng CAND nói riêng, phát huy quyền làm chủ, bảo đảm các quyền khiếu nại, tố cáo của các công dân được xem xét giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, đúng người đúng tội, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.

5. Nêu cao vai trò của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh phong trào CAND học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương phải tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quần chúng của Đảng; tư tưởng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân đối với cán bộ, chiến sĩ, thực hiện nghiêm túc về sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn từ đơn vị cơ sở đến các cấp ủy Đảng và Công an các cấp để xây dựng ý thức pháp luật tại mỗi đơn vị, tạo tính kỉ luật và hình ảnh đẹp về người chiến sĩ CAND trong xã hội.

Cùng với việc khắc phục các khó khăn, hạn chế đã nêu, công tác xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ chiến sĩ CAND trong thời gian tới sẽ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với đội ngũ CAND “trung thành với Đảng, tận tụy với dân, vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, là niềm tin, chỗ dựa vững chắc cho mọi tầng lớp nhân dân.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Nguồn tài liệu tham khảo từ sách, báo, tạp trí, bài nghiên cứu, công trình khoa học, văn bản quy phạm pháp luật.

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), Nghị quyết số 12-NQ/TW về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.
3. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Nghị quyết số 40/NQ – TW ban hành ngày 8/11/2004 về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới.
4. Bộ trưởng Bộ Công an (2014), Chỉ thị số 03/CT-BCA-X11 về tiếp tục siết chặt kỷ luật kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong Công an nhân dân.
5. Bộ trưởng Bộ Công an (2011), Chỉ thị 12/2011/CT-BCA về việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý vi phạm và các hiện tượng tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.
6. Ban nghiên cứu tổng kết lịch sử Công an nhân dân (2000), *Công an nhân dân Việt Nam – Lịch sử biên niên*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
7. Phạm Văn Bính (2002), " Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh đến nền dân chủ XHCN ở nước ta hiện nay", *Lý luận chính trị*, (2).
8. Chính phủ, Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an.
9. Khuất Quang Cừ - Nguyễn Trọng Khuê (2010), *Tổng kết lịch sử xây dựng lực lượng Công an nhân dân (1945-2000)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
10. Dui-ri-a ghim I iav (1986), *Pháp luật, chính trị đạo đức và ý thức pháp luật xã hội*", *những vấn đề cơ bản về Nhà nước pháp quyền XHCN*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Đăng Dung, Ngô Đức Tuấn, Nguyễn Thị Khê (1996), *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Thành Duy (1995), "Tu tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và mối quan hệ đạo đức và pháp luật, đạo đức và lợi ích công dân", *Nhà nước và pháp luật*, (3).
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Điều lệ Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
16. Nguyễn Văn Đông (1996), "Học thuyết về Nhà nước và pháp quyền - lịch sử và hiện đại", *Tạp chí Cộng sản*, (4).
17. Trần Ngọc Đường, Dương Thanh Mai (1996), *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Vũ Minh Giang (1993), "Xây dựng lối sống pháp luật nhìn từ góc độ truyền thống", *Nhà nước và pháp luật*, (3).
19. Hoàng Văn Hảo (1995), "Nhà nước ta nơi thể hiện và phát huy quyền lực của nhân dân", *Báo Nhân dân*, ngày 30-8.
20. Hoàng Văn Hảo (1996), "Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam", *Luật học*, (3).
21. Hoàng Văn Hảo (2003), "Vấn đề dân chủ và các đặc trưng của mô hình tổng thể Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam", *Nhà nước và pháp luật*, (2).
22. Hồ Việt Hiệp (2000), *Sự hình thành và phát triển ý thức pháp luật của nhân dân đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
23. Đàm Văn Hiếu (1985), *Bình luận Hiến pháp*, tập II phần VI, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
24. Đỗ Trung Hiếu (2002), *Nhà nước XHCN với việc xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
25. *Hiến pháp nước cộng hoà XHCN Việt Nam năm 1992* (1993), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.



26. *Hiến pháp nước cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2013* (2013), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Khoa Nhà nước và pháp luật (1998), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ môn Nghiệp vụ cơ sở (2005), *Giáo trình xây dựng lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.
29. Dương Đăng Huệ (1999), "Tại sao pháp luật của ta kém hiệu lực trong cuộc sống", *Nhà nước và pháp luật*, (3).
30. Lê Quốc Hùng (1999), "Giáo dục cho công dân - cơ sở để nâng cao hiệu quả của quá trình điều chỉnh pháp luật", *Tạp chí Cộng sản*, (2).
31. Nguyễn Xuân Yêm (2004), *Phòng ngừa, khắc phục những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đối với cán bộ, chiến sĩ CAND*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
32. Lê Đình Khiêm (1996), "Một số biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ quản lý hành chính hiện nay", *Nhà nước và pháp luật*, (3).
33. Lê Đình Khiêm (1996), *Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý hành chính ở nước ta hiện nay*, Luận án phó tiến sĩ luật học, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, Hà Nội.
34. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 33, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
35. Nguyễn Duy Lãm (1997), *Một số vấn đề phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
36. Nguyễn Đình Lộc (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. *Luật Công an nhân dân 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
38. *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật* (1996), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
39. Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Hải (1977), *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Hồ Chí Minh (1971), *Nhà nước và pháp luật*, tập 3, Nxb Lao động, Hà Nội.
41. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

42. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Mai Thị Ngọc Minh (2003), *ý thức pháp luật với việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
44. *Một số vấn đề về giáo dục pháp luật ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số* (1996), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Nguyễn Thị Bích Mơ (2006), *Giáo trình Lịch sử CAND Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
46. Lê Ngọc Nam – Đặng Thái Giáp (2010), *Công an nhân dân 65 xây dựng, chiến đấu và trưởng thành*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
47. Nguyễn Như Phát (1993), "Chính sách pháp luật và hệ thống pháp luật cơ sở của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật", *Nhà nước và pháp luật*, (4).
48. Nguyễn Quốc Phẩm (2000), "Luật tục và ý thức pháp luật trong quản lý xã hội các vùng dân tộc thiểu số ở nước ta", *Nghiên cứu lý luận*, (5).
49. Hoàng Thị Kim Quế (2003), "Bàn về ý thức pháp luật", *Luật học*, (1).
50. *Sống và làm việc theo pháp luật - một số vấn đề giáo dục pháp luật trong thanh niên* (1997), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
51. Đào Duy Tấn (2000), *Những đặc điểm của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
52. Song Thành (1999), *Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Lê Minh Thông (1983), *Vài ý kiến về xây dựng và nâng cao ý thức pháp luật XHCN của cán bộ trong bộ máy Nhà nước, Tăng cường hiệu lực Nhà nước XHCN của ta*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
54. Lê Minh Thông (1996), "Mấy vấn đề lý luận chung về pháp luật trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam", *Nhà nước và pháp luật*.
55. Lê Minh Thông (1997) "Để Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân", *Triết học*, (6).

56. Lê Thế Tiệm (2005), *60 năm đấu tranh bảo vệ Trật tự an toàn xã hội*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
57. Trần Thị Tuyết (1994), *Tác động của chiến tranh đến việc hình thành ý thức và lối sống theo pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Đào Trí Úc (1997), *Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
59. Nguyễn Thị Thúy Vân (2000), "Một số đặc điểm của ý thức pháp luật Việt Nam", *Triết học*, (5).
60. Nguyễn Thị Thúy Vân (2001), *Lôgic khách quan của quá trình hình thành và phát triển ý thức pháp luật ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn, Hà Nội.
61. Viện Hàn Lâm khoa học xã hội trực thuộc ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên xô biên soạn (1986), *Những nguyên lý xây dựng Nhà nước Xô viết và pháp quyền*, Nxb Sách giáo khoa, Hà Nội.
62. Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1995), *Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp (1997), *Một số vấn đề phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

## II. Nguồn tài liệu tham khảo từ Internet

64. Bộ Công an (Việt Nam), < [http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99C%C3%B4ng\\_an\\_%28Vi%E1%BB%87t\\_Nam%29](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99C%C3%B4ng_an_%28Vi%E1%BB%87t_Nam%29) >, xem 10/7/2014.
65. Cán bộ, chiến sĩ CAND gương mẫu chấp hành Hiến pháp, pháp luật, < <http://www.baomoi.com/Can-bo-chien-sy-CAND-guong-mau-chap-hanh-Hien-phap-phap-luat/122/12354106.epi> >, xem 10/07/2014.
66. Phạm Kim Dung, Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật, < [http://www.moj.gov.vn/pbgdpl/Lists/GiaoDucPLTrongNhaTruong/View\\_Detail.aspx?ItemID=8](http://www.moj.gov.vn/pbgdpl/Lists/GiaoDucPLTrongNhaTruong/View_Detail.aspx?ItemID=8) >, xem 10/07/2014.

67. Huỳnh Thị Gấm, Một số giải pháp nâng cao chất lượng cấp ủy đảng ở cơ sở, < <http://cti.gov.vn/khcn/544-mt-s-gii-phap-nang-cao-cht-lng-cp-y-ng--c-s> >, xem 10/07/2014.
68. Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 69: Giữ vững an ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định để phát triển, < <http://www.baomoi.com/Khai-mac-Hoi-nghi-Cong-an-toan-quoc-lan-thu-69-Giu-vung-an-ninh-trat-tu-tao-moi-truong-on-dinh-de-phat-trien/58/12700777.epi> >, xem 10/07/2014.
69. Nguyễn Xuân Yêm, Xây dựng phong cách người Cảnh sát nhân dân vì nhân dân phục vụ, < <http://www.hvcsnd.edu.vn/vn/Acedemy/Xay-dung-luc-luong/87/2650/Xay-dung-phong-cach-nguoi-Canh-sat-nhan-dan-vi-nhan-dan-phuc-vu.aspx> >, xem 10/07/2014.
70. Khắc phục tình trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phức tạp, < <http://infonet.vn/khac-phuc-tinh-trang-he-thong-van-ban-quy-pham-phap-luat-phuc-tap-post106657.info> >, xem 10/07/2014.
71. Cẩm Văn Kinh, Dân số Việt Nam trên 88,5 triệu người đang già hóa nhanh, < <http://tuoitre.vn/tin/chinh-tri-xa-hoi/20130520/dan-so-vn-tren-885-trieu-nguoi-dang-gia-hoa-nhanh/549328.html>>, xem 10/07/2014.
72. Trần Đại Quang, Đẩy mạnh phong trào Công an nhân dân học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới, < <http://www.hvcsnd.edu.vn/vn/Acedemy/Xay-dung-luc-luong/87/3198/Day-manh-phong-trao-Cong-an-nhan-dan-hoc-tap-va-thuc-hien-Sau-dieu-Bac-Ho-day-gop-phan.aspx> >, xem 28/08/2014.
73. Trần Đại Quang, Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, < <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/tin-tuc-su-kien/item/24082802-xay-dung-luc-luong-cong-an-nhan-dan-vung-manh-ve-chinh-tri-tu-tuong-va-to-chuc-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-trong-tinh-hinh-moi.html> >, xem 28/08/2014.

74. Hồng Quân, Xử lý nghiêm cán bộ, chiến sĩ Công an sai phạm, < <http://www.hvesnd.edu.vn/vn/Acedemy/Xay-dung-luc-luong/87/1466/Xu-ly-nghiem-can-bo-chien-sy-cong-an-sai-pham.aspx> >, xem 10/7/2014.
75. Mai Hồng Quý, Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, < [http://na.gov.vn/Sach\\_QH/QHVN\\_ly\\_luan\\_va\\_thuc%20tien/Chuong3/1.htm](http://na.gov.vn/Sach_QH/QHVN_ly_luan_va_thuc%20tien/Chuong3/1.htm) >, xem 10/07/2014.
76. Nguyễn Văn Tạo, Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật, < <http://www.tuyengiao.vn/Home/Tuyen-truyen/60428/Nang-cao-nhan-thuc-trach-nhiem-cua-can-bo-va-nhan-dan-trong-viec-chap-hanh-phap-luat> >, xem 10/07/2014.